Thánh-Kinh Báo

Năm thứ Mười Bốn

Số 158 Avril 1944

[illegible]

[illegible]

Tòa-soạn

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi

Cả năm 3$00 — Mỗi số 0$40

TẤM LÒNG THƠM-THO

12 năm liền tôi rất yêu-mến Thánh-Kinh Báo, vì có lời dạy-dỗ rất nhiều. Vì tôi mà Thánh-Kinh Báo chịu thiệt-thòi trong 12 năm, vậy tôi dâng 12$00, bù ơn Thánh-Kinh Báo.

Cầu-xin Chúa ban phước dồi-dào cho Thánh-Kinh Báo sống luôn đến kỳ Chúa tái-lâm. — Nghị-viên Phan-văn-Sử, Phú-xuân.

◇

Cháu hằng cầu-nguyện cho Thánh-Kinh Báo được tồn-tại và mở-mang thêm, vì nhờ đó đã gây-dựng cho đời thiêng-liêng cháu được sâu-nhiệm hơn. — Cô Trần-thị-ngọc-Huệ, Nha-trang.

HỎI THĂM Ý BẠN

Bàn đến vấn-đề sách-vở của Hội-thánh, — thì trăm miệng như một lời, chúng ta phải thú-nhận rằng: mình thật nghèo-thiếu, — sự nghèo-thiếu rất đáng tiếc bao nhiêu năm nay. «Ngoài quyển Kinh-Thánh, Hội-Thánh ta có sách-vở gì đâu!» Các bạn đều nói vậy, — và riêng tôi cũng chỉ còn biết nói vậy thôi. Thưa các bạn, biết bao nhiêu các loại sách quan-hệ mà chúng ta chẳng hề bao giờ biết tới và đọc tới cả, — nào về lịch-sử, — lễ-đạo, — giải-nghĩa, — tra-xét, — phong-tục, — địa-dư, — hình-bóng, — thí-dụ, — khảo-cổ, — Sử-ký, v. v. Cả cái kho sách vô-tận của Hội-Thánh Đức Chúa Jésus-Christ trải qua các thời-đại đến nay vẫn còn, — tuy vẫn còn, — mà đối với ta vẫn vô-cùng xa-lạ!! Nhưng thôi! Đâu còn phải là thời-kỳ ngồi mà than-thở? Hãy bắt tay vào việc tức thì! Hỡi các anh chị và tôi! Vậy chúng ta làm việc cách nào? Tôi muốn thăm ý bạn! Bạn suy-nghĩ xem: Tổng-Liên-Hội có cần một **HỘI**, *hay một* **BAN ĐẶC-BIỆT** *chuyên phiên-dịch không? Hội-Thánh có cần một* **NHÀ XUẤT-BẢN CÓ QUỸ RIÊNG** *không? Cả Hội-Thánh bất-luận người nào có nên* **ỦNG-HỘ** *bằng* **CẦU-NGUYỆN**, — **CỔ-ĐỘNG** *và* **TÁN-TRỢ** *mọi phương-diện không? Chúng ta hãy hết lòng cầu-nguyện đi. Còn điều gì quí anh chị thấy hơn tôi xin cũng tỏ đặng chúng ta cùng cầu-nguyện cho. Ước-mong Chúa sớm cho chúng ta được hội-hiệp và gặp-gỡ các Cố-vấn của chúng ta đủ mặt, (tức một Hội-đồng Tổng-Liên Hội) đặng bàn-luận hầu đi đến sự tổ-chức hoàn-mỹ vậy. Vì quả thật, muốn cho vườn hoa (bông) của nhà ta nhiều hoa thơm, sắc đẹp thì chúng ta phải biết vườn hoa của người; và muốn hoa của nhà ta bằng hoa của người (cả về phẩm lẫn về lượng) thì chính chúng ta phải lấy hạt giống hoa vườn người mà gieo-giắc luôn trong vườn của ta. Thật thế ngày nay chúng ta hãy cần phải làm công-việc của con ong ấy là hút nhị-hoa vườn người để làm mật cho mình phải không, các bạn?*

Truyền-đạo: Bùi-hoành-Thử.

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14 — AVRIL 1944 — SỐ 158

VÌ ĐẤNG CHRIST ĐÃ PHỤC-SANH

«Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại»

(II Ti-mô-thê 2: 8)

BÀI nầy không cốt phô-bày những bằng-cớ chứng rõ rằng Đức Chúa Jêsus-Christ đã sống lại. Mỗi một tín-đồ trong Hội Tin-Lành Việt-Nam đều «tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại» (Rô 10: 9); nhưng nếu đức-tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết» (Gia-cơ 2: 17). Than ôi! Biết bao tín-đồ có đức-tin chết đối với Đấng sống lại và hằng sống đời đời! Đấng Christ phục-sanh, đối với họ, chỉ là một sự thực trong lịch-sử, một lẽ tín-kính khó-khăn, chớ sự sống phục-sanh của Ngài không tràn vào tâm-hồn và thân-thể họ, không cai-trị mọi tư-tưởng, lời nói và việc làm của họ, không khiến họ gây nên những thành-tích vẻ-vang trong công-việc Ngài. Bấy lâu anh em thuộc hạng tín-đồ yếu-đuối đó chăng?

Chúng ta không thể thất-bại

SAO lại thất-bại khi bị ma-quỉ dùng thú vui trần-tục mà cám-dỗ mình? Sao lại thất-bại khi xác-thịt dấy lên, bắt mình phục nó (Rô 7: 24)? Sao lại thất-bại khi người đời dụ mình đi theo đường lối hư-hoại của họ? Sao lại thất-bại mà ham nói chuyện hơn cầu-nguyện, ham đọc tiểu-thuyết, báo-chí hơn đọc Kinh-Thánh, ham làm giàu hơn hầu việc Chúa? Sao công-việc của chúng ta cứ dường như làm chứng rằng Đức Chúa Jêsus-Christ vẫn nằm mục-nát trong mồ-mả (Sứ 13: 37)?

Vô-lý thay! Sao chúng ta cứ chịu thất-bại mãi? «Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại,» và hiện nay «hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho» Ngài (Ma 28: 18). Bởi tin-cậy và vâng-phục Ngài cách trọn-vẹn, anh em hãy đòi Ngài ban sức toàn-năng cho mình để được kết-quả phi-thường trong đời thiêng-liêng và trong chức-vụ (Sứ 5: 32; Êph. 1: 18-21). Tôi nói Hãy đòi, vì anh em thật có phép đòi một khi đã nằm chết sải nơi Ngài với tấm lòng hoàn-toàn tin-cậy và đầu phục Ngài. Nếu anh em phó trọn mình cho Đấng Phục-sanh, thì Ngài sẽ phó trọn mình cho anh em, và như vậy, anh em không thể nào thất-bại.

Chúng ta không thể không rao-truyền Tin-Lành

MẠNG-LỊNH sau-chót của Đấng Phục-sanh là: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Tuy là dốt-nát, nghèo-túng, lưu-lạc và bị bắt-bớ dữ-tợn, nhưng các môn-đồ đầu-tiên đã thắng các đạo thờ tà-thần mà lập nước Đức Chúa Trời trên thế-gian. Đấng Phục-sanh làm những việc trái-ngược với lý-tánh: Ngài «đã chọn những sự dại ở thế-gian để làm hổ-thẹn những kẻ khôn,... những sự yếu ở thế-gian để làm hổ-thẹn những sự mạnh» (I Cô-rinh-tô 1: 27).

Nếu các môn-đồ đầu-tiên đã viện lẽ nào mà thoái-thác chức-vụ, thì bó đuốc Tin-Lành còn cháy rực như ngày

nay chăng? Nếu ngày nay các tín-đồ Hội-Thánh Việt-Nam cũng viện những cớ hèn-yếu, như bất-tài, bận-rộn, không rao-truyền Đấng Phục-sanh, thì đuốc Tin-Lành còn cháy rực như ngày nay chăng? Không bao giờ! Bó đuốc Tin-Lành trên dải đất này phải tắt lần lần tàn-tắt thôi! Một chi-hội không lo rao-truyền Tin-Lành là một chi-hội chết; một tín-đồ không làm chứng về Cứu-Chúa là một tín-đồ vừa câm, vừa điếc, vừa mù, vừa bại, làm gánh nặng và trở-lực cho Hội-Thánh. Nếu anh em «nhớ rằng Đức Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại,» thì sẽ đồng-thinh với giáo-sĩ Phao-lô mà la rằng: «Không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khó cho tôi thay!» (I Cô 9: 16). Hỡi anh em, kíp làm cho guồng máy Ban Chứng-đạo hoạt-động thêm lên.

Chúng ta không thể không được Chúa đáp lời cầu-nguyện

TẠI sao anh em hằng ngày cầu-nguyện? Chắc vì anh em cảm-biết sâu-xa rằng mình yếu-đuối, vô-quyền còn Đấng Christ thì mạnh-mẽ, toàn-năng. Chắc vì anh em tin quyết rằng khi mình cầu-nguyện, thì Đấng Phục-sanh hành-động ay theo quyền-phép Ngài có để bắt phục muôn vật» (Phil. 3: 21). Nếu anh em không cảm-biết và tin quyết như vậy, thì sự cầu-nguyện chẳng có ý-nghĩa gì hết. Nhưng nhiều tín-đồ cũng cảm-biết và tin quyết như vậy, mà lời cầu-nguyện chẳng bay lên khỏi mái nhà, cửa trời vẫn đóng chặt.

Sao vậy? Đây, câu đáp lại: «Nếu tôi có chú về điều ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi.» Mong lời cầu-nguyện được Chúa nhậm hầu cho danh-tiếng mình tan rộng, giá-trị mình tăng thêm, ấy cũng là điều ác. Hết sức cầu-nguyện vì sợ bị người ta giễm-chê hay quở-trách mình không kết-quả, ấy cũng là điều ác. Khi nào chúng ta chỉ «vì cớ danh Ngài» mà thiết-tha cầu-nguyện, thì Đấng Phục-sanh sẽ lật-đật bày-tỏ quyền-phép vô-tận mà «làm trổi hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng» (Êph. 3: 20).

Hỡi ôi, vì không «nhớ rằng Đức Chúa Jêsus-Christ đã từ kẻ chết sống lại,» nên lắm tín-đồ «dâng của-lễ chay cũng như chọc huyết heo, đốt hương cũng như ngợi-khen thần-tượng» (Ê-sai 66: 3). Anh em ngủ mê trong lưới bẫy ấy đã bao lâu rồi?

Chúng ta không thể chữa mình khi gặp Ngài

ĐẦY-TỚ không làm lợi chữa mình rằng: «Tôi sợ Chúa là Người nghiêm-nhặt» (Lu-ca 19: 21). Nhưng đầy-tớ ấy đã bị quở-trách nặng-nề. Tất cả quyền-phép nâng-đỡ muôn vật ngày nay, Chúa Phục-sanh sẵn-sàng vận-dụng vì cớ anh em, nên khi «phải ứng-hầu trước tòa án Đấng Christ» (II Cô 5: 10), anh em sẽ chẳng chữa mình được.

Nếu Môi-se không vâng theo tiếng kêu-gọi, thì sẽ không thể chữa mình rằng: «Lạy Chúa, vua Pha-ra-ôn hung-ác lắm.» Chúa sẽ đáp: «Ngươi không biết lòng vua ấy ở trong Ta sao?» (Châm 21: 1) Nếu ba bạn Hê-bơ-rơ thờ-lạy pho tượng vàng, thì sẽ không thể chữa mình rằng: «Ôi! Hỡi Chúa, lửa nóng gấp bảy lần!» Chúa sẽ đáp: «Ngươi không biết Ta có thể tắt lửa hừng sao?» Nếu Đa-ni-ên thôi cầu-nguyện, thì sẽ không thể chữa mình rằng: «Than ôi! Sư-tử có nanh-vuốt ghê-gớm biết bao!» Chúa sẽ đáp: «Ngươi sợ con sư-tử, mà không sợ Đấng dựng nên con sư-tử sao?» (Thi 91: 13).

Hỡi anh em, nếu anh em thối lui, sa-ngã, nguội-lạnh, không kết-quả, bỏ chức-vụ, thì sẽ không thể viện cớ sợ cha mẹ, sợ khó-nhọc, sợ tương-lai mờ-mịt mà chữa mình. Trước tòa án Đấng Christ anh em sẽ phải ngậm miệng mà nghe Ngài nghiêm-nghị trách rằng: «Ngươi không nhớ Ta đã thắng Tử-thần, sống lại vinh-hiển, được danh cao hơn hết mọi danh, và cầm quyền cai-trị cả trời đất, muôn vật và loài người sao?»—*T. K. B.*

NGƯỜI CẦM-QUYỀN CẢ TRỜI ĐẤT

«Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, Ta thường ở cùng các ngươi cho đến tận-thế»
(Ma-thi-ơ 28 : 18-20)

AI phán những lời ấy? Một người nhà quê Giu-đa, một người thợ mộc Giu-đa, tên là Jésus-Christ. Một người thợ mộc nghèo-nàn, chẳng đi học ở một trường nào, chỉ tập việc trong một xưởng thợ mộc. Sau đã đi giảng đạo giữa dân-chúng, người thì cho là tham ăn mê uống, bạn với kẻ thâu thuế và người có tội; người thì lại bảo là điên, có kẻ cho là bị quỉ ám.

Đã có một số theo người, toàn là những kẻ đánh cá, thâu thuế và thương-dân. Một người bị gọi là kẻ phỉnh-dỗ dân-chúng, cuối-cùng bị chết trên Thập-tự-giá giữa hai tên trộm-cướp. Người ấy nói: «Hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta.» Hãy suy-nghĩ đến một người thợ mộc nói những lời ấy! Một người truyền-đạo nghèo-nàn, không tòa giảng, không lương-bổng, không nhà-thờ; một người mà ai nấy-kiếm cách giết đi, chẳng có địa-vị khả-quan trong xã-hội. Người như thế mà nói rằng: «Hết cả quyền-phép đã giao cho Ta.»

NGÀI CẦM QUYỀN CẢ VŨ-TRỤ

Người cầm quyền trên gió, trên sóng. Ai kiềm-soát và cai-trị chúng? Chính Ngài. Ngài cầm những quyền của cõi thiên-nhiên, nước triều dâng lên, hột giống nảy mầm ở dưới đất. Ngài có quyền làm cho đất nầy được bao-phủ bằng những thảm cỏ xanh-tươi. Ngài cầm quyền của mây, quyền của sức nóng đến nỗi làm cho phép phải tan-chảy, quyền của nước từ trên cao đổ xuống làm cho lụt-lội. Hãy nghĩ đến bao nhiêu hành-tinh đang chạy ở trên trời, trái đất đang xoay-vần, mặt trời đi theo đường-lối của nó. Hãy nghĩ đến quyền-phép đã khiến cho chúng hoạt-động được. Hết cả quyền-phép trong vũ-trụ trên loài người, trên các quỉ, trên mọi sự, đều ở trong tay Ngài.

NGÀI KHIẾN NGƯỜI TA NHỚ NGÀI

Có hàng trăm triệu người đồng thời với Ngài trên mặt đất, mà chúng ta nhớ tới bao nhiêu người trong số đó? Có bao nhiêu người chúng ta có thể kể tên ra? Có các vua, các hoàng-tử, các hoàng-đế, các nhà triết-học, các thi-nhơn. Tôi không tin rằng ai có thể kể tên 12 người đã sống đồng-thời với Ngài. Họ đã ra sao? Nhưng bạn nhớ Ngài. Ngài có quyền-phép giữ danh của Ngài ở giữa nhơn-loại. Thế-gian chẳng quên được Ngài. Người ta kiếm thế mà trừ-bỏ danh Ngài đi, thế mà chẳng có một chỗ nào trên trái đất nầy không biết đến danh Ngài. Ngài được biết nhiều hơn *Jules César*, hơn Nê-bu-cát-nết-sa, hơn cả Nã-phá-luân. NGÀI ĐƯỢC BIẾT NHIỀU HƠN HẾT NHỮNG NGƯỜI MÀ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ DỰNG NÊN.

Kỳ-lạ thay, người Giu-đa chết nầy

mà được nhớ tới sao? Có bao nhiêu người Giu-đa khác đã sống và chết rồi, mà thế-gian chẳng ai nhớ tới họ. Ngài có quyền khiến cho mình được nhớ tới luôn.

NGÀI ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

Biết người nào đương chú-ý đến lời Vua Nê-bu-cát-nết-xa chăng? Có ai đương lo về những điều mà A-lịch-sơn đại-đế, một người có tài đi chinh-phục, đã truyền-bảo chăng? AI LO VỀ NHỮNG LỜI PHÁN-DẠY CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS? Thưa, muôn triệu người. Tại sao Ngài đã bị treo trên Thập-tự 1900 trước đây, vốn chỉ là một người Giu-đa chết, một người thợ mộc đã qua đời, mà ngày nay lại được quyền ấy? Mạng-lịnh của Hoàng-đế nào đã được dân vâng theo như thế?

NGÀI CÓ QUYỀN-PHÉP ĐỂ KẾT BẠN

Chúng ta có bao nhiêu bạn ở trên thế-gian nầy? Chỉ kể các thiết-hữu. Ấy là những người sát cánh với ta trong cơn hoạn-nạn, giúp của cho ta mà không cần đòi lại. BAO NHIÊU NGƯỜI BẰNG LÒNG CHỊU CHẾT VÌ ANH? Đã 1900 năm rồi mà chỉ thấy Đức Chúa Jêsus-Christ có nhiều bạn hơn hết. Vậy thì Ngài có bao nhiêu bạn?

Bạn khắp các nước, ở mọi chốn, thuộc về mọi màu da. Bạn với đủ giai-cấp trong xã-hội, từ cung-điện đến túp lều tranh. Bạn của những thợ mỏ, dân chài-lưới, dân cày; bạn ngồi ở những ngôi cao, bạn khắp mọi nơi, kể trăm, ngàn, vạn, triệu. TẠI SAO NGÀI CÓ NHIỀU BẠN NHƯ VẬY? Tại sao một Người bị treo giữa hai tên trộm-cướp 1900 năm trước đây, lại có nhiều bạn chẳng từng thấy Ngài, nghe Ngài, vậy mà biết Ngài và yêu-mến Ngài nữa. Họ dám từ-bỏ sự sống của mình vì Ngài, dám dâng cả đồng tiền cuối-cùng của mình cho Ngài, chẳng kể cái gì là qui-giá khi nghe tiếng Ngài kêu-gọi.

Bạn còn dám nói rằng đó là một người Giu-đa chết chăng? Tôi chưa thấy một người Giu-đa nào sống đã làm được như vậy, hay là người nước nào đi nữa. Thế nghĩa là gì? Nghĩa là «HẾT CẢ QUYỀN-PHÉP ĐÃ GIAO CHO NGÀI.» Nghĩa là Ngài có quyền trên lòng người ta, thắt chặt và cầm-giữ lòng họ bằng một sợi giây mà thế-gian chẳng thể dứt đứt được.

NGÀI KHIẾN CHO LỜI NGÀI SỐNG

Hàng triệu người nói, nói, nói, đến nỗi kẻ nghe phải chán-ngán, và chẳng ai nhớ đến lời của họ. Bao nhiêu sách đã xuất-bản, rồi cũng hư-mất. Thi-ca đã được in, những bài diễn-văn đã được sưu-tập, thế mà cũng hư-mất; nhưng Ngài phán: «Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta nói sẽ chẳng qua đi bao giờ.»

Ngài đã phán-dạy cho một số ít môn-đồ ở trên núi kia, vậy mà thế-gian vẫn còn nghe được những điều ấy. Một đêm kia, Ngài phán với Ni-cô-đem rằng: «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian,» và lời ấy vẫn còn kêu-vang ở giữa thế-gian trải qua 1900 năm rồi. Ngài đã phán với các môn-đồ trên một chiếc thuyền, thế mà lời Ngài vẫn còn vang-dội. Ngày nay người ta được nghe lời Ngài trong hơn 1.000 thứ tiếng khác nhau. Bao nhiêu dân-cư ở trên đất đã được đọc bằng tiếng nước mình những bài giảng của Đấng Christ và Thập-tự-giá của Ngài. Người ta có thể khinh-chê, phỉ-báng, nghi-ngờ và đốt cháy Kinh-Thánh, nhưng «Lời Chúa được vững lập đời đời.»

NGÀI CÓ HẾT CẢ QUYỀN-PHÉP

Chúng ta chẳng ai có quyền trên gió hay sóng. Còn Ngài phán một lời, thì chúng thảy đều yên-lặng như tờ. Chúng ta cũng chẳng có quyền trên tật-bịnh, nhưng khi Ngài nói cùng người bịnh, thì Ngài chữa lành họ. Chúng ta chẳng có quyền gì trên các ác-thần, nhưng Ngài thì đuổi chúng đi bởi lời Ngài. Chúng ta chẳng có quyền gì trên sự chết, nhưng Ngài thì

gọi kẻ chết từ phần-mộ âm-u trở lại cõi sống sang-láng.

Hết thảy những điều đó chỉ là mẫu của những việc Ngài có thể làm được. Ngài đã khiến cho một bạn của Ngài chết sống lại, Ngài sẽ còn khiến cho bạn chết của anh lại sống. Ngài phán rằng: «Ta là Đấng sống, Ta đã chết; và nay Ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự Chết và Âm-phủ.» Lại rằng: «Mọi kẻ ở trong mồ-mả sẽ nghe tiếng Ngài và đi ra khỏi đó.»

NGÀI PHÁN: «HÃY ĐI KHẮP THẾ-GIAN!»

Thí-dụ, chúng ta có một sứ-mạng muốn truyền đi khắp thế-gian. Chúng ta chẳng thể truyền ra khỏi thành mình nếu không trả tiền cho một người nào về việc đó; và khi tiền của chúng ta hết, thì sứ-mạng đó cũng phải ngừng lại. Ngài phán: «Ta sai các ngươi đi như chiên ở giữa bầy muông-sói.» Ngài không hứa cho họ gì hơn là thập-tự-giá. «Hãy đi.» Bạn có đế-quốc La-mã chống lại mình. «Hãy đi.» Bạn có những dân bái-vật-giáo nghịch lại mình. «Hãy đi.» Bạn có người Giu-đa và dân ngoại-bang chống lại mình. Bạn đem theo gì? Một sứ-mạng về một Người bị treo trên Thập-tự-giá giữa hai tên trộm-cướp. Người Giu-đa cho đó là hòn đá vấp-ngã, và người Hi-lạp cho là sự dõ-dại. Nhưng Đấng Christ phán rằng: «Hãy đi dạy-dỗ.» Ở giữa những đế-quốc bao-la ấy bao nhiêu người đã quì gối trước các tà-thần, thì ngày nay chẳng còn một đầu gối nào quì xuống trước thần *Jupiter*, *Mars* hay *Vénus*, hay một tà-thần nào khác. Các đền-thờ ấy đã ở trong sự hoang-tàn, không còn ai thờ-lạy và làm lễ nữa. Sự giảng dõ-dại nầy đã cứu họ, là những người tin. Ngày nay tiếng lời của Đấng Christ đã đi tới đầu-cùng đất.

Người thợ mộc đã chết nầy không có một người bạn trừ ra vài người đờn-bà nghèo, lại bị những người Ngài đã dạy-dỗ quên-bỏ, mà ngày nay được một số đông vô-kể giữa các nước công-nhận là Chúa.

Chẳng có một giấy-tờ nào quan-hệ mà không có đề ngày sanh của Ngài ở trên đầu. Nếu thiếu cái đó thì thành vô-giá-trị 1900 năm trước đây.

MỘT NHÓM ÍT LÀ 12 NGƯỜI

Đã ngồi ở trên phòng cao, chung-quanh một cái bàn, ăn bánh và uống chung một chén, và Chúa phán: «Hãy làm sự nầy để nhớ đến Ta.» Nếu bạn nhìn vào trong đó và biết rằng người lãnh-tụ họ đã bị phản-nộp, bị chối-bỏ, mọi người đều quên, hẳn bạn sẽ hỏi

«Thế nào mà sẽ cứ giữ luôn điều đó được?» Bạn hẳn phải đáp rằng: «Họ chẳng bao giờ lại gặp nhau nữa.» 1900 năm đã qua từ bấy đến nay, mà chẳng có một năm nào, một tháng nào, một tuần-lễ nào, mà không có người vâng-theo mạng-lịnh đó, và ngày nay ở mọi nước bốn phương trên đất, hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu người nhóm lại, với con mắt nhỏ lụy và lòng cảm-động, cầm chén và bẻ bánh để kỷ-niệm Ngài, là Đấng đã chết trên Thập-tự-giá. «Hết cả quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho Ta.»

BẠN MUỐN Ở PHE NÀO?

Hãy ở bên Đấng Christ, thì bạn sẽ là người đắc-thắng, cao-quí và kính sợ Đức Chúa Trời.

Ngày nay chúng ta có thể làm chứng về sự thương-xót của Ngài; ngày nay chúng ta có thể làm vinh-hiển cho danh Ngài. Đó là những điều đáng kể trong ngày vinh-hiển của Ngài, khi ấy mọi dân sẽ chúc-tụng danh Ngài, các thiên-sứ trên trời sẽ tôn-vinh Ngài và cả cõi trời thờ-lạy Ngài. Khi Ngài bị khinh-bỏ mà chúng ta đứng bên Ngài, trong ngày Ngài bị loại ra mà chúng ta đồng chịu đau-đớn với Ngài, ấy là điều đáng kể mà thôi. — *Võ-văn Cư dịch.*

ĐỂ TỎ LÒNG TÔN-TRỌNG ĐỨC THÁNH-LINH

Chúa-nhựt 28 Mai 1944 là ngày lễ Ngũ-tuần, kỷ-niệm Đức Thánh-Linh giáng-lâm. Vậy, để tỏ lòng tôn-trọng, kính-mến Ngài, là Ngôi thứ Ba của Đức Chúa Trời, để tỏ ý khát-khao hiện-diện và quyền-phép của Ngài, xin mỗi chi-hội tổ-chức cuộc nhóm-họp, giảng-dạy, và cầu-nguyện đặc-biệt về Đức Thánh-Linh. Nguyện Chúa dùng ngày ấy để thực-hiện ơn-phước lễ Ngũ-tuần cho cả Hội Tin-Lành Việt-Nam Đông-Pháp! — *Hội-trưởng Lê-văn-Thái.*

TRUNG-KỲ

Mộ-đức. — Cảm-tạ ơn Chúa Ngài đã giải-cứu tôi về sự Mọi bắt, gặp phải nhiều sự khó-khăn khốn-khổ, nào là bị đánh-đập, cùm-cột, lạnh-lẽo, đói-khát, như một người tù tội không thể kể xiết. Nhưng tạ ơn Chúa Toàn-năng Ngài vẫn ấp-yêu che-chở tôi ở nơi núi non nguy-hiểm ấy. Trải qua bốn tháng trường, cũng được bình-yên, mạnh-khỏe, đêm ngày tôi chỉ khẩn-thiết ở nơi Chúa, nên Ngài không nỡ để tôi ở trong quang-cảnh ấy, Ngài bèn giải-cứu tôi một cách lạ-lùng, mọi người ở xung-quanh tôi đều kinh-khiếp về phép lạ của Chúa. Nên nay tôi có mấy lời làm chứng cảm-tạ tôn-vinh Chúa, Ngài đã giải-cứu tôi một cách hoàn-toàn, tôi xin cám ơn quí ông bà trong nhà trường Kinh-Thánh, và quí ông bà anh chị em trong Hội-Thánh khắp xứ Đông-pháp đã cầu-nguyện cho tôi. Nay tôi chỉ nhờ Thánh-Kinh Báo là bức thơ chung cám ơn quí ông bà hết thảy. Nay lời thành-thực. — *Tạ-xuân-Vân.*

Phúc-bình. — Cảm tạ ơn Chúa! Hội-Thánh Chúa ở đây được mở năm 1940. Ngay năm đó Ngài sai vợ chồng tôi đến chung lo công-việc Chúa với anh em là bốn gia-quyến, tuy ở Hội-Thánh song chưa có tư-thất đặc-biệt cần nhà giảng là chỉ đơn-sơ thôi. Ngờ đâu Chúa trả lời sự cầu-nguyện của chúng tôi nên mọi phương-diện đều có được ơn cả; số tín-đồ thường nhóm trong mỗi tuần được ngoại 30 người, trường Chúa-nhựt có 5 lớp, đi làm chứng đạo có 4 ban, có nhà tư-thất đặc-biệt, đồ khí-mạnh sắm đã gần đủ các món cần dùng, lại cũng biết tập lo công-việc tự-trị Địa-hạt và Thượng-du trong mỗi tháng, còn các ơn-từ rất nhiều không thể kể xiết, mới rồi chúng tôi đem cộng sổ chi thu, thấy những con số lạ thường như: 1940 thu được 27$76. 1941 lên đến 126$67. 1942 — 227$71. 1943 — 645$52. Ấy là một điều chúng tôi không ngờ.

Nay chúng tôi đương tiến-hành về sự xây cất đền-thờ ngói, nhưng giữa lúc vật giá đắt-đỏ, nên chúng tôi đương trông sự tiếp-trợ đến từ Chúa.

Vậy xin toàn thể anh chị em yêu dấu trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho kỳ được tin làm lễ khánh-thành, hoặc ai có tấm lòng mến Chúa thương người mà hiệp-tác với chúng tôi về phần tài-chánh lại còn thêm quí. — *Truyền-đạo Dương-trọng-Vinh.*

Khe-sanh. — Tôi xin nghỉ về làng làm rẫy, vì gia-đình đông, và số tiền địa-hạt giúp không đủ. Trải qua hơn một năm, Chúa có ban ơn nhiều, tôi tin chắc ý Chúa dùng tôi hầu việc Chúa cách khác.

Tôi về, thoạt tiên, làm người cho tôi theo gạo, nhưng sau thấy tôi năng nhóm, và làm chứng, họ tìm cách bắt-bớ, họ tôi tìm chuyện kiện-tụng, từ-bỏ, còn làng không nhìn anh em chúng tôi là dân, em tôi đi học họ không bằng lòng nuôi, nhưng nhờ có thầy Lộc nuôi, cứ học. Muốn người cơn ghen-ghét, chính một người bác họ tôi bỏ thuốc độc cho tôi. Tôi trúng thuốc, bị ho thổ huyết hơn hai tháng tưởng về với Chúa, nhưng tôi nhờ Hội-Thánh hết lòng cầu-nguyện Chúa chữa khỏi. Thấy quyền Chúa, làng, họ không còn bắt-bớ nữa.

Lại nữa, năm nay sự mất mùa tràn khắp, người Kalơ 80% bị đói, về phần tôi nhờ Chúa cho được mùa, đủ nuôi sống 8 miệng ăn và lại có bán giúp cho thầy Lộc khỏi bị ở trong cảnh khan gạo như ai. Thật tôi không thể làm con lừa cho Chúa, tôi làm như con quạ ông Ê-li.

Thành thật đôi lời làm chứng về ơn Chúa ban cho tôi để qui ông bà anh chị đồng-thinh với tôi ngợi-khen Chúa và sau xin qui ông bà anh chị giáo-hữu khắp Đông-pháp nhớ cầu-nguyện cho gia-quyến chúng tôi cứ đứng vững hầu việc Chúa và cho nhiều người đồng-bào tôi mau trở lại tin Chúa. Rất cám ơn. — *Talui*.

TRONG GIA-ĐÌNH

CẦU-NGUYỆN

Nhơn kỳ Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ nhóm tại Tourane từ 4-8 Février 1944 mới rồi, tôi được dự nhóm. Cảm tạ ơn Chúa, Ngài đã đánh thức tôi trong chỉ một giây-phút, nên tôi đã được thức-dậy từ trong những kẻ chết và tỉnh giấc mê-ly mà nhận thấy rằng tuy tôi đã hầu việc Chúa trong lâu năm về trước, nhưng chỉ là nửa ngủ nửa thức, nửa tỉnh nửa mê, vì tôi vốn ưa-chuộng sự văn-minh học-thức của đời này hơn là ham-mến lời hằng sống của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, nên tôi thường hay đọc các cổ-kim văn-học báo-chí, dùng những chuyện-tích hay như những ngụ-ngôn, triết-lý đông tây làm cho vui tai thính-giả mà không biết kính-cẩn ban-bố sứ-mệnh tôn-qui và hệ-trọng của Đức Chúa Trời là những lời phán của Ngài trong pho Kinh-Thánh. Vì cớ đó trải qua bao nhiêu năm trời tôi đã chạy bá-vơ và đã đánh gió; ấy cũng vì thế mà tôi gặp biết bao nhiêu nào là tai-nạn, nào là cám-dỗ và thử-thách; tâm và trí tôi thành ra lộn-xộn, thân-thể tôi bị hao-mòn; nay ơn Chúa rất lớn và rộng-rãi đã thình-linh tỉnh-thức tôi khỏi giấc mê-ly và khiến tâm-thần tôi được bình-tĩnh; nên nay tôi lại quyết dâng đời sống tôi một lần nữa để hầu việc Đức Chúa Trời. Xin qui ông bà anh chị yêu-dấu trong Chúa cầu-nguyện cho tôi để Chúa có thể dùng tôi đem Tin-Lành cho muôn triệu đồng-bào đương bị chìm-đắm trong tội-ác mà giúp họ vượt biển trầm-luân vào nơi Thiên-Quốc. Xin cảm ơn rất nhiều — *Dương-như-Tiếp, Tourane.*

Xin qui ông bà các Hội-Thánh gần xa khẩn-nài Cứu-Chúa cho em Nguyễn-thị Đông đang bịnh nặng. Cảm ơn trước. — *Nguyễn-hữu-Khanh, Kampot.*

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Cụ Lê-văn-Thập, thân-sinh ông giáo-sư Lê-văn-Long và ông Hội-trưởng Lê-văn Thái, đã về cùng Chúa ngày 23-2-1944. Tang-lễ cử hành tại nhà riêng làng Hải châu hồi 4 giờ chiều. Năm nay cụ 87 tuổi. Xin có lời chia buồn với hai ông và tang quyến. — *Ban Trị-sự Hội-Thánh Tourane*

Chị Đỗ-Tâm đã về yên-nghỉ trên nước Chúa ngày 30 Décembre 1943. Cầu Chúa an-ủi anh Tâm và tang-quyến. — *Nguyễn-văn-Nhung, Tuy-hòa.*

HỈ-TÍN

Thầy Hồ-thanh-Luận thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Liễu, ngày 12 Mars 1944 tại Hội-Thánh Thanh-quit.

Xin Chúa ban cho hai bạn đầy-dẫy hạnh-phước trong gia-đình mới. — *T.K.B*

Cậu Trần-huy-Ẩn thành-hôn cùng cô Đỗ-thị-Băng ngày 25 Février 1944.

Xin chúc mừng cô, cậu được đầy-dẫy ơn-phước của Chúa. — *Đỗ-đức-Thống, Phúc-yên.*

Ngày 1er Février 1944 thầy Đỗ-Thanh làm lễ thành-hôn cùng cô Đỗ-thị-Tùng ái-nữ ông Tư-hóa Đỗ-Linh.

Thay mặt Hội-Thánh cầu Chúa ban cho gia-đình mới này được đầy ơn-phước! — *Lê-đình-Tố, Đại-an.*

Ai gửi thơ cho tôi xin đề :

M. Lê-đình-Tố
Hội Tin-Lành V. N. Đ. P.
Đại-an, Đại-lộc, Quảng-nam (Faifoo)

CÙNG QUÍ ĐỘC-GIẢ T. K. B.

Vì cớ thời-sự khó-khăn và sự sắp-đặt chưa được chu-đáo trải mấy tháng nay trong Tòa-báo và Nhà-in nên báo 2 tháng Avril và Mai cùng bài học trường Chúa nhựt ra không đúng kỳ-hạn. Vậy xin qui độc-giả lượng-thứ cho sự chậm-trễ đáng tiếc đó. Chúng tôi xin cậy ơn Chúa từ nay hết sức cho báo và bài học ra đúng kỳ để khỏi phụ lòng mong-ước của quý độc-giả. — *Nhà-in và T. K. B. kính-cáo.*

TIN-LÀNH TOÀN-THẮNG!

«Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên Thập-tự-giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm»
(Ma-thi-ơ 28: 5, 6)

KHI ánh sáng chói của ngôi sao đẹp-đẽ phương Đông chiếu vào thành Bết-lê-hem hèn-thấp, làm rạng-rỡ lạ-lùng cái máng cỏ trong có Hài-Nhi Christ đương nằm, thì ngôi sao ấy cũng bày-tỏ chặng đầu của một cuộc hành-trình dẫn đến Thập-tự-giá và mồ-mả trống. Các bác-sĩ đã hỏi vua Hê-rốt về Hài-Nhi Christ rằng: «Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu?» (Ma 2: 2). Các bác-sĩ đã thờ-lạy Ngài, dâng vàng, nhũ-hương và một-dược cho Ngài. Về sau Ngài bị đóng đinh vào Thập-tự-giá, trên đầu Ngài có bảng đề rằng: «Vua dân Giu-đa» (Mác 15: 26).

Xin hãy nhớ rằng khi thấy ánh sáng trời và vinh-quang thiên-sứ của Chúa, thì các gã chăn chiên trên cánh đồng xứ Giu-đa bắt kinh-khiếp. Nhưng thiên-sứ nói với họ lời vui-mừng nầy: «Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa» (Lu-ca 2: 10, 11).

Đấng Christ phá tan quyền-lực Tử-thần

Chúng ta hãy nghĩ đến mấy chữ: «Đừng sợ chi» trong sứ-mạng của một vị thiên-sứ khác mấy chục năm sau. Với tấm lòng nặng-nề, đau-đớn, các môn-đồ yêu-mến Chúa đến phần-mộ để thăm xác Ngài. Cũng như những gã chăn chiên hồi trước, họ run-rẩy khi thấy thiên-sứ của Chúa có hào-quang bọc quanh và ngồi trên tảng đá đã lăn xa. Thiên-sứ nói cùng họ rằng: «Các ngươi đừng sợ chi cả: vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên Thập-tự-giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm.»

Một Đấng Christ sống lại! Một mồ-mả trống! Đó, sứ-mạng ngày Giáng-sanh đã được ứng-nghiệm: «Đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế...» Đó là sự đắc-thắng của đạo Tin-Lành. Đó là sứ-mạng cứu-rỗi và hi-vọng cho thế-gian đã mòn-mỏi. Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, đã đến mặt đất như một Hài-Nhi. Ngài đã chết trên Thập-tự-giá núi Gô-gô-tha, nhưng phần-mộ chẳng giữ được Ngài. Tảng đá cũng chẳng chặn được Ngài. Ngài sống lại theo như lời Ngài đã phán. Ngài là Cứu-Chúa của thế-gian và là Đấng thắng sự chết.

Đấng Christ phục-sanh ban sự cứu-rỗi và hi-vọng

Sứ-mạng của thiên-sứ trong ngày Phục-sanh đã đem hi-vọng cho loài người đương lo-lắng và bối-rối—«Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên Thập-tự-giá... Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán.»

Dầu chẳng luôn luôn thú-nhận, nhưng lòng người tự-nhiên tìm-kiếm Đức Chúa Jêsus cùng những phước mà chỉ có Ngài ban được. Kìa, biết bao cảnh đau-đớn, mùi đắng-cay, nỗi buồn-thảm, bước khốn-khó, và chỉ có một câu đáp lại, là Đấng Christ phục-sanh!

Lịch-sử chỉ diễn đi diễn lại những việc giống nhau. Biết bao tình-thế đã kết-liễu, nhưng Đức Chúa Jêsus vẫn y nguyên, vẫn được tôn làm Chúa mọi loài, vì Ngài bị đóng đinh vào Thập-tự-giá và đã sống lại.

Quyền-phép của đạo Tin-Lành, đặc-

điểm làm cho đạo Tin-Lành vượt lên trên mọi đạo khác, ấy là Lãnh-tụ của đạo Tin-Lành là Đấng Christ hằng sống. Ngài đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá để làm nên sự tha tội và để ban sự sống đời đời cho mỗi một người đờn-ông, đờn-bà và con trẻ.

Hãy nhận lời đố-thách của Thập-tự-giá. Chúng ta hãy lần đi theo đám mây đông vô-số đã đi đường đến bên Đấng Christ bị đóng đinh vào Thập-tự-giá để tìm được sự bình-an, tha-thứ, sức-mạnh, hạnh-phước và sự sống đời đời.

Đấng Christ phục-sanh mở cửa Thiên-đàng

Một nhà khoa-học trứ-danh đã tìm ra chất *(chloroforme)*. Có người hỏi ông sự phát-minh trọng-đại nhứt của ông là gì, thì ông chẳng ngần-ngại mà đáp rằng:

— Ấy là tôi đã tìm thấy Đức Chúa Jêsus-Christ là Cứu-Chúa tôi.

Vinh-hiển thay! Ngài sống lại rồi! Ngài phán rằng:

«Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ» (Giăng 14:2).

Lại rằng:

«Hôm nay ngươi sẽ được ở với Ta trong nơi Ba-ra-đi» (Lu-ca 23:43).

Bởi vì Đấng Christ sống lại, nên tôi biết rằng Thiên-đàng chẳng phải chuyện hư-ảo. Lời Ngài bao giờ cũng thật, nên Ngài chắc không thất-tín đâu. Ngài phán rằng Ngài sẽ sống lại, và thật Ngài đã sống lại. Ngài phán rằng Ngài sắm sẵn cho chúng tôi một chỗ, và thật Ngài đương sắm sẵn.

Có một em nhỏ bị đui-mù lâu năm, mẹ bèn đưa đến nhà thầy thuốc chữa mắt điều-trị. Thầy thuốc mổ-xẻ, và được thành-công mỹ-mãn. Rồi đến ngày bỏ băng mắt. Khi vòng băng cuối-cùng rơi xuống, thì em nhìn lên mặt tươi-vui của mẹ. Lúc đó em đương ngồi trên đầu gối mẹ; em lặng-thinh hồi lâu, rồi nói rằng:

— Mẹ ơi, đây Thiên-đàng có phải là như vậy chăng?

Khi các sự thử-thách trong đời nầy đã hết, khi sự nghi-ngờ và sợ-hãi của loài người đã tiêu-tan như sương mai, khi chúng ta đứng trước mặt Vua ta, là Chúa phục-sanh, ắt tấm lòng mừng-rỡ của ta sẽ nói rằng:

— Ôi! Lạy Đức Chúa Jêsus, Thiên-đàng có phải là như vậy chăng?

CÕI ĐỜI ĐỜI SẼ SỬA LẠI HẾT!

MỘT Ông Truyền-đạo đi giảng phục-hưng tại một chi-hội ở thôn-quê. Mấy ngày giảng-dạy được Chúa ban phước rất nhiều. Tới lúc chia tay, ông truyền-đạo ngồi trên chiếc thuyền con để ra đi, trên bờ có một nhóm tín-đồ đứng tiễn-biệt.

Ông truyền-đạo đau-đớn lắm vì thấy trong nhóm tín-đồ có một bà lấy chồng ngót hai chục năm mà chẳng sanh một con-cái nào, lại còn mang bịnh là khác; có một thanh-niên ho lao nặng, da xanh, mình ốm, thanh niên nầy có vợ con rồi; cũng có một thanh-niên khác hư mất một con mắt.

Trước cảnh đau-khổ của những người tin-kính Chúa, ông truyền-đạo không sao cầm lòng cho được. Và khi con thuyền đã dời bến, ông bèn cúi đầu xuống mà hỏi Chúa rằng:

—Chúa ơi, Chúa là Đấng Toàn-Năng, cớ sao Ngài để con-cái kính-sợ Ngài gặp cảnh-ngộ đau-thương như thế?

Đức Thánh-Linh trả lời trong tâm-thần ông truyền-đạo rằng:

— Cõi đời đời sẽ sửa lại hết!

Ông truyền-đạo nức lòng ngợi-khen Đức Chúa Trời vì cõi đời đời.

Hỡi anh em chị em đương chịu đau-đớn, bịnh-tật, nghèo-túng, hãy nhớ rằng có cõi đời đời sẽ bù-đắp lại cho ta mọi điều mình đã chịu vì cớ

(Coi tiếp trang 46)

THIẾU MỘT NGƯỜI!

Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Tổng-trưởng-ban Chứng-đạo
(Giảng tại Hội-đồng Trung-bắc nhóm ở Tourane, ngày 6 Février 1944)

THIẾU một người! Người ấy chắc rất quan-hệ. Người ấy là ai? Xem hết bài sẽ rõ.

Cùng thân trong Đấng Christ, chúng ta ai cũng biết sự làm chứng về Chúa là rất phước. Song ta thường hay nguội-lạnh, trễ-nải, tại sao? Thiếu tài-năng, học-thức, tổ-chức, hoặc thiếu người giúp-đỡ chăng? Có lẽ, nhưng theo tôi có hai cớ quan-hệ hơn: *Thiếu lòng thương-xót tội-nhơn và đức-tin quả-quyết nơi quyền-năng Chúa.* Vì vậy, sau khi khởi làm một ít lâu, thấy lòng người cứng-cỏi, không kết-quả như ý, thì chán-nản.

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU

Ở Ê-phê-sô 2: 1-7, Phao-lô vẽ cho chúng ta thấy hai cảnh-tượng trái nhau: Địa-vị của tội-nhơn đang cùng-khốn và cảnh hạnh-phước của kẻ được chuộc vui-sướng thể nào. Hai cảnh nầy cảm-động lòng tôi vô-hạn, mong Chúa cũng cảm-động lòng quí anh chị em trong Chúa Christ như vậy.

I.—TỘI-NHƠN BỊ KHỐN-KHỔ THỂ NÀO?

«Đã chết» (câu 1) không phải chết mất, song chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình. Bởi nguyên-tội và kỷ-tội làm cho họ xa cách mặt Chúa. Họ giống như A-đam bị đuổi khỏi Ê-đen; như con phóng-đãng bị khổ vì lìa khỏi nhà cha; như người bị cướp trên đường Giê-ri-cô, «nửa sống nửa chết.»

«Bị trói-buộc» (câu 2) bởi các thói-quen, hủ-tục, luân-lý, triết-lý, của loài người. Tuy vô-hình, nhưng trói chặt hơn xích đồng trói Sam-sôn, khiến cho tội-nhơn chỉ có những thành-kiến bất-di bất-dịch. Hãy nghe họ than: «Tôi vẫn biết việc tôi làm là vô-lý, vô-ích, nhưng bỏ thế nào được, bởi đó là thói tục đã lâu đời!

«Bị giam-cầm» (câu 2) dưới bàn tay sắt của «vua cầm quyền chốn không-trung, tức là thần hiện đương hành-động trong các con bạn-nghịch,» tức là ma-quỉ. Từ khi nó thắng A-đam thì được quyền chiếm không-trung và chiếm lòng của kẻ nào đầu-phục nó để nghịch với Chúa. Bên ngoài dùng các sự dị-đoan, kinh-tượng làm rào làm vách bao-ngăn; bên trong dùng sự tối-tăm để bịt mắt che lòng đến nỗi không còn có thể phân-biệt đâu là Chơn-Chúa, đâu là ma-quỉ!

«Bị ngăn-trở» (câu 3) bởi tư-dục mình. Bởi họ bị xa-cách Chúa, bị các thói đời bó-buộc, quyền-lực ma-quỉ đè-ép cách khốc-nghiệt, nên họ thất-vọng một trăm phần trăm, đành bỏ mình trong một đời buông-lung, tự-do theo tư-tưởng và sự ham-muốn của xác-thịt, chỉ sống để chờ ngày thạnh-nộ của Chúa đó thôi. Họ rất đồng ý với nhau mà tuyên-bố rằng: «Hoạch tội ư thiên vô sở đảo giả!» Thật đáng thương thay!

Còn nhớ tai-nạn xe hơi chở khách đụng xe lửa mấy năm trước ở ga An-lạc (Nam-kỳ). Lúc ấy vì sự vô-ý của người tài-xế mà mấy chục hành-khách phải lâm nguy. Khi xảy ra tai-nạn, có nhiều người chưa chết, song bất-tỉnh nhơn-sự và đang bị kẹt trong xe. Ôi! Nếu chẳng có người tiếp-cứu;

thì họ đành chết luôn, mong gì tự rút mình ra khỏi! Thật vậy, địa-vị của đồng-bào, đồng-loại ta ngày nay khác nào như thế. Họ đang bị khổ-nạn cực-điểm vì cớ tội-lỗi, nếu không nhờ một quyền-phép siêu-phàm, thì chỉ sống chờ ngày đoán-xét chung của Chúa và bị trầm-luân đời đời mà thôi. Chúng ta trước cũng ở trong số ấy. Hãy tưởng-tượng như ta vẫn cùng số-phận với họ, mà cảm-xúc thương-yêu linh-hồn họ.

II. — TỘI-NHƠN ĐƯỢC CỨU-RỖI THẾ NÀO?

«Bởi ân-điển» của Đức Chúa Trời. Vì Ngài giàu lòng thương-xót, nếu đang khi chúng ta thất-vọng, thì Ngài nhứt-định dùng ân-điển nhưng-không của Ngài mà khiến chúng ta sống lại (câu 4; 1:4). Chúa biết trước ai là kẻ sẽ tin Ngài, nên đã tiền-định sẽ cứu những người đó và dự-bị mọi sự. Đến kỳ, Ngài sai Con một Ngài, là Jêsus, đến để phó mình trên Thập-tự, làm giá cứu-chuộc họ.

«Ngài khiến họ đồng sống lại với Đấng Christ» (câu 5). Chúa đã khiến Đấng Christ sống lại từ trong kẻ chết, thì cũng dùng quyền ấy khiến cho tội-nhơn «Sanh lại» từ địa-vị chết thiêng-liêng. Bởi thập-tự-giá, Chúa Jêsus giày-đạp đầu ma-quỉ, bứt đứt giây trói của nó, bởi huyết báu, Ngài đã chuộc chúng ta ra khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại. «Đấng Christ đã buông-tha chúng ta cho được tự-do.»

«Lại khiến họ đồng ngồi với Ngài trong các nơi trên trời» (câu 6). Chẳng những ngày sau được cùng Đấng Christ kế-tự cả cơ-nghiệp của Đức Chúa Cha, mà ngay dương bây giờ cũng đồng hưởng hết các hạnh-phước thiêng-liêng từ thiên-thượng do Đấng Christ ban cho. Thật là ở đất mà như ở trời vậy. Còn mục-đích của sự ấy là để *tỏ ra sự giàu-có vô-hạn của ân-điển Ngài* (câu 7) trải qua các đời cho kẻ thù phải ngậm miệng lại. Bởi vì từ khi thắng A-đam, Sa-tan tưởng phá-hủy được công-việc Chúa rồi. Nhiều phen cũng đố-thách, chế-nhạo Chúa chẳng tài nào cứu được loài người. Nhưng dương lúc nó vỗ tay reo mừng vì tưởng đã thắng, thì Ngài làm cho nó phải cúi đầu xấu-hổ bởi thất-bại cách chua-cay.

Thí-dụ như khi La-xa-rơ chết mà được Ngài khiến sống lại. La-xa-rơ là người Chúa yêu, mắc bịnh lúc Ngài không có ở đó. Mặc dầu có sai người mời Chúa, song Ngài đến trễ, nên La-xa-rơ đã chết. Nhơn dịp ấy kẻ thù lấy làm sung-sướng vì kẻ Ngài yêu đã chết, và cho Chúa là vô-quyền. Nhưng thình-lình Chúa *trở* lại, đến mộ để thăm. Ngài đã nhứt-định sẽ kêu La-xa-rơ sống lại, nhưng họ đâu có biết. Khi đứng trước mộ, Ngài phán: *«Hãy lăn hòn đá đi!»* Tại sao? Vì Ngài muốn kẻ Ngài yêu được dự phần vào công-việc vinh-hiển. Ma-thê vẫn còn thất-vọng, nên thưa: «Lạy Chúa, đã có mùi!» Ngài phán: «Hãy tin, sẽ thấy sự vinh-hiển.» Họ bèn lấy đức-tin lăn hòn đá ra, tức-thì Chúa kêu La-xa-rơ sống lại cách lạ-lùng. Sau Chúa cũng đồng bàn cùng người trước mặt kẻ thù-nghịch.

Địa-vị tội-nhơn hôm nay khác nào La-xa-rơ đã bị chết, bị liệm, bị chôn trong mồ-mả. Lại còn những hòn đá ngăn-trở. Nhưng ân-điển Chúa sẵn-sàng giải-cứu mọi người. Chính Chúa ngày nay dường như đứng bên cạnh tội-nhơn, sẵn kêu họ một tiếng thì sanh lại ngay. Nhưng *«Thiếu một người!»* Người ấy rất quan-hệ, vì nếu không có thì phép lạ chưa xảy ra. Người ấy là ai? Chắc anh em hiểu ấy là *người làm chứng về Chúa*. Làm chứng về Chúa chẳng khác nào việc *lăn hòn đá*, còn việc khiến người tin theo Chúa giống như Chúa kêu kẻ chết sống lại.

Ta làm việc mình có thể làm được thì Chúa sẽ làm việc Ngài đã định làm. Ta không biết Ngài định kêu-gọi ai,

nên không cần phải lựa-chọn người nào. Bổn-phận ta là cứ trung-tín đến làm chứng cho từng người một tất cả mọi người, hễ người nào mà Chúa định trước thì Ngài kêu-gọi họ có dịp tin ngay; bằng không, thì ta cũng làm xong phận-sự đối với Chúa cả linh-hồn đó.

Nguyện Chúa lấy lòng yêu-thương của Ngài rải khắp trong lòng chúng ta, đến nỗi chúng ta cũng yêu-thương các linh-hồn tội-nhơn; khóc-lóc về họ như chính Đấng Christ đã khóc; có đức-tin quả-quyết nơi quyền-năng siêu-việt của Chúa; cứ bên-đỗ lo vớt kẻ đắm-trôi, săn-sóc kẻ nguy. Như vậy chắc số người trầm-luân sẽ bớt và những người được cứu-chuộc sẽ tăng, quyền-năng Chúa được hành-động, chúng ta được dự phần vui-vẻ, còn kẻ thù phải xấu-hổ lui đi.

MỘT VÀI BẰNG-CỚ GIỤC LÒNG

Nhớ lại cách đây gần hai mươi năm, lúc ấy tôi đương ở trong sự tối-tăm, quê-hương tôi vẫn còn nằm trong bóng sự chết. Gia-quyến tôi rất khao-khát được theo một đạo, nhưng chưa biết phải theo đạo nào! May thay, có ông Trung, ở xa 30 cây số, một tín-đồ tình-nguyện đi làm chứng phát sách. Sau một thời-gian khá lâu, ông đi nhiều chỗ, thấy không kết quả, vừa n uốn ngã lòng, thì được ông Mục-sư khuyên-khích, nên ông cứ tiếp tục. Một ngày kia ông đến nhà tôi và nhờ đó tôi có dịp tin Chúa. Sau đó có nhiều người tin theo, và Hội-Thánh Bến-cát được thành-lập đến ngày nay.

Cũng lối năm ấy, tỉnh Sóc-trăng chưa có một bóng tín-đồ nào. Ông Mục-sư ở Cần-thơ có khuyên-khích một tín-đồ, ông Trần-Chương, đem sách đi phát. Đến một làng kia có nhiều người nhận, trong đó một ông chủ là rèn nhận mấy quyển Tin-Lành. Ông ... vì tình, chứ không xem. ... kia, ông bị đau nguy-kịch, ... ra đọc. Ông nghe Chúa Jêsus chữa bịnh rất tài, sanh lòng tin-cậy. Nhưng nghe tin nơi giảng đạo nầy ở Cần-thơ xa quá, chẳng biết làm sao đến được. Ông bèn quì ngay trong nhà, khẩn vái: «Nếu Chúa cho mạnh, thì quyết đi tìm Ngài.» Chúa nhậm lời, ít lâu ông và một vài người nhà đến Cần-thơ cầu-nguyện.

Đoạn, ông liền mời ông Truyền-đạo (ông Nguyễn-hữu-Đinh) đến nhà ông giảng-dạy, và có nhiều người tin theo, sau lập ở đó một Hội-Thánh, tức là Hội Kế-an bây giờ. Còn ông chủ lò rèn kia tức là ông Nguyễn-hữu-Vị, thân-sinh hai ông Nguyễn-văn-Tuấn và Nguyễn-tấn-Lộc. Từ Hội-Thánh ấy cũng sanh ra các Hội-Thánh chung-quanh và cũng từ Hội đó xuất-thân gần mười nhà truyền-đạo! Ồ! Thật là một việc không ngờ!

Đó, chúng ta xem: Nếu chẳng có hai con-cái Chúa sẵn lòng thương-yêu và tin quyết mà gieo giống, thì có đâu những kết-quả tốt-đẹp như thế?

Chúa rất giàu lòng thương-xót, sẵn-sàng cứu mọi người, nhưng *«thiếu một người»* đem Tin-lành đến cùng họ. Anh chị em hãy sấp mình xuống mà nói rằng Lạy Chúa, tôi đây, xin Chúa sai tôi.

Hỡi anh em! Tội-nhơn không thiếu, ân-điển Chúa không thiếu. Nhưng chỉ *«thiếu một người»* mời Chúa đến cùng tội-nhơn và giúp tội-nhơn nhìn-xem Chúa đó thôi! Ai sẵn lòng?

Anh em nên mạnh-dạn hô lên rằng: «Có tôi đây!» Anh em nên vui lòng nhập vào Ban Chứng-đạo của chi-hội mình, trung-tín với lời hứa, tuân theo các trưởng-ban, hầu được kết quả mỹ-mãn.

Mời tất cả các Ban Chứng-đạo hát bài ngắn nầy làm khẩu-hiệu:

Kíp lo vớt kẻ đắm trôi,
Kíp săn-sóc kẻ nguy!
Jêsus giàu lòng thương-xót,
Chắc cho hoàn-sinh!

(Theo điệu câu Lời hát bài 37)

VUN KHÓM CÂY SANH

TRÒN LỄ PHỤC-SANH

(Tặng các bạn thanh-niên bấy lâu khinh-lờn lòng nhịn-nhục của Chúa)

— TÍN ơi, dậy chưa? Chà! Ngủ dữ vậy!

Liên vừa đập cửa, vừa gọi gấp-rút. Tín dậy rồi, nhưng chưa lên tiếng đáp lại, vì trong lòng từ bữa qua đến nay có một sự vật-lộn dữ-tợn.

— Nầy «ông Tin-Lành» ơi, ông đương cầu-nguyện hay đọc Kinh-Thánh đấy? Anh em đợi một mình ông.

Phút quyết-liệt đã đến, và Tín chịu thua, mở cửa đón Liên vào.

◇ ◇ ◇

Tín là con ông chấp-sự Mùi. Sau khi thi đậu Sơ-học Pháp-Việt, Tín được cha mẹ cho ra học trường Cao-đẳng Tiểu-học ở một tỉnh lớn. Các bạn phải biết ông bà Mùi chịu hi-sinh bao nhiêu để Tín có thể theo học gần bốn năm rồi, ăn-ở trong trường. Cô Thân, em Tín, cũng phải thôi học để có đủ tiền nuôi Tín. Cha mẹ cũng mong Tín thi đậu bằng Cao-đẳng Tiểu-học, rồi sẽ dâng mình vào học trường Kinh-Thánh để mai sau đi rao-giảng Tin-Lành.

Mỗi khi gởi thơ cho Tín, ông bà Mùi chẳng hề quên khuyên-bảo con phải siêng-năng cầu-nguyện, đọc Kinh-Thánh, đi nhà-thờ và làm chứng cho Chúa. Ba năm trước, Tín vẫn đứng vững-vàng cho Chúa, mặc dầu anh em bạn hết lời chế-nhạo. Họ gọi Tín là «ông Tin-Lành.»

Ma-quỉ biết Đức Chúa Trời sẽ đại-dụng Tín, nên nó dùng đủ cách hại Tín. Bạn-bè rủ Tín đi coi chiếu bóng, đi coi hát, Tín đều chối-từ. Sau-cùng họ rủ Tín đi coi đá banh (bóng tròn). Tín nghĩ rằng sáng Chúa-nhựt đi thờ-phượng Chúa rồi, thì buổi chiều đi coi một cuộc đấu thể-thao giải-trí cũng không sao. Tín đi coi, thấy hay, thấy vui, thấy hoạt-động, thấy những người đá giỏi được hàng mấy ngàn người vỗ tay khen-ngợi, thì cũng muốn đá. Tín bèn nhập đội banh của nhà trường. Sẵn sức khỏe, Tín tập rất mau tấn-tới và được cử đứng hậu-vệ *(arrière)*, rồi được cử làm thủ-quân. Đội banh của trường Tín đi đấu với đội banh của nhiều trường khác, và lần nào Tín cũng trổ tài và được khen-ngợi. Tín sung-sướng lắm; lương-tâm yên-ổn và cũng lần lần chai-lì. Thỉnh-thoảng có cuộc đấu banh sáng Chúa-nhựt, thì Tín không dự vì phải đi nhà-thờ. Tốt lắm, nhưng...

◇ ◇ ◇

...Nhưng sau nhiều cuộc đấu lọc-lừa, đội banh trường Tín được vào chung-kết giải quán-quân học-sanh. Trận đấu rất long-trọng nầy nhằm buổi sáng Chúa-nhựt lễ Phục-sanh.

Thật là khó-khăn. Ông bà chấp-sự Mùi đã gởi thơ bảo Tín phải về nhập ban Thanh-niên và giúp việc chưng-dọn nhà-thờ. Về để tôn-vinh Đấng Christ phục-sanh chăng? Ở để dự cuộc đấu banh chăng? Hai ý-nghĩ ấy cứ vật lộn nhau trong trí-óc, trong lòng-dạ của Tín. Vâng lời cha mẹ chăng? Nghe theo lời bè-bạn chăng? Mà còn tiếng vỗ tay khen-ngợi, ôi, tiếng vỗ tay mà Tín thèm-khát và mong-đợi? Còn lúc thắng rồi, thủ-quân Tín vào lãnh giải giữa muôn ngàn tiếng hoan-hô?

Kết-cục Tín nghe theo tiếng gọi của danh-tiếng, bèn mượn cớ gần kỳ thi mà không về nhà cha mẹ trong kỳ lễ Phục-sanh. Nhưng Đức Thánh-Linh cáo-trách Tín không ngừng. Những câu Kinh-Thánh mà Tín đã học thuộc lòng cứ nhắc đi nhắc lại trong trí óc: «Nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của

Ngài» (Ma 6: 33). Nào «chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa; nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Trời chẳng ở trong người ấy» (I Giăng 2: 15). Nào «Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. Kẻ gieo cho xác-thịt, sẽ bởi xác-thịt mà gặt sự hư-nát; song kẻ gieo cho Thánh-Linh, sẽ bởi Thánh-Linh mà gặt sự sống đời đời» (Ga-la-ti 6: 7, 8). «Tiền công của tội-lỗi là sự chết» (Rô-ma 6: 33).

◇ ◇ ◇

Liên bước vào, thấy Tín buồn rũ-rượi, thì vỗ vai nói rằng:

—«Ông Tin-Lành» sao mà buồn vậy? Gần tới giờ rồi.

Lúc nầy cái tên «ông Tin-Lành» không còn có vẻ giễu-cợt như trước, vì Tín đã «hóa» theo chúng-bạn một đôi phần. Tín bận quần-áo thể-thao, đi giày, rồi cùng bạn đồng-đội ra đi với sự ủng-hộ của tất cả anh em một trường.

«Lên khỏi mồ-mả, Ngài lại sống!

«Có sự thắng trận hơn người nghịch cùng Ngài...

Họ đi qua nhà-thờ Tin-Lành ở tỉnh đó. Tiếng hát ngợi-khen Đấng Phục-sanh vang-lừng bên tai Tín. Đức Thánh-Linh cáo-trách Tín. Lương-tâm cắn-rứt Tín. Lời Kinh-Thánh như gươm hai lưỡi đâm vào lòng Tín. Tín còn kịp thì-giờ vào nhà-thờ để thờ-phượng Chúa. Đó là một dấu-hiệu ăn-năn rất đáng quí. Nhưng Tín như con cọp mắc lưới, không sao gỡ mình được, bèn thở dài mà đi qua nhà-thờ. Tín cảm thấy trong lòng rằng mình sắp gặp sự gì kinh-khiếp lắm. Nhưng Tín cứ chịu thua.

◇ ◇ ◇

Cuộc đấu banh sôi-nổi lắm. Tiếng vỗ tay, tiếng hò-hét vang-lừng. Tín đứng hậu-vệ, một chỗ quan-trọng, mà như người mất trí. Tín ...

với những câu Kinh-Thánh đứt khúc: «Tiền công của tội-lỗi là...,» «Chớ yêu thế-gian...;» «Chớ hề dối mình...»

Bên địch tràn sang mạnh-mẽ, ghi một bàn vào lưới của trường Tín. Những tiếng vỗ tay vang-dậy, những tiếng la-ó, chế-giễu Tín làm cho Tín tỉnh giấc. Đội banh của Tín thua sao? Tín chỉ nghĩ như vậy, chớ không nghĩ đến sự thua đời đời đang đợi-chờ mình.

Tín bèn đổi chỗ, lên chạy trung-phong *(avant centre)*, quyết gỡ danh-dự cho trường mình và nhứt là cho mình. Tín sông-pha như con sư-tử khát máu, và chỉ trong năm phút đã gỡ hòa. Tiếng vỗ tay vang-dậy ngợi-khen Tín. Càng hăng-hái, Tín quên hết, quên hết. Tín được banh của bạn chuyền cho, bèn đá bổng, đường banh đẹp mắt lạ-lùng, rơi vào góc thành bên địch. Thủ-thành bắt được, vừa tung lên đá hết sức mạnh, thì Tín văng mình vào. Trái banh trúng ngực Tín dội lại vào lưới. Một sự thắng vẻ-vang. Tiếng vỗ tay và hò-hét cũng dậy đất. Nhưng, tai-hại thay!...

...Nhưng, tai-hại thay! Mũi giày của thủ-thành cũng đụng rất mạnh vào bụng Tín, và Tín té sấp như trái vả rơi trước gió lốc. Cả sân banh náo-loạn; viên thầy thuốc chạy ra cấp-cứu. Máu trào ra nơi miệng Tín, và Tín nằm bất-tỉnh, lịm lần lần. Tín chết.

Ôi! Tín chết, chịu thất-bại đời đời vì đã khinh-lờn tiếng nài-nỉ của Đức Thánh-Linh. Tín chết, để lại sự hổ-nhục cho gia-đình và Hội-Thánh.

Hỡi các bạn thanh-niên, có ai trong vòng các bạn đương khinh-lờn Đấng Thánh, để rồi chuốc lấy sự chết nhơ-nhuốc trước mặt Ngài chăng? Hãy nhớ rằng có nhiều điều vô-tội, có phép làm, nhưng nếu các điều đó chiếm chỗ của Đức Chúa Jêsus-Christ trong đời ta và lòng ta, thì nó trở thành tội nặng ...

SỰ CỨU-RỖI

TRUYỀN-ĐẠO VÕ-NGỌC-KỲ

«Đấng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại,... tha tội được..., lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công-bình»
(Công-vụ 13 : 37-39)

VẤN-ĐỀ tối-quan-hệ cho nhơn-loại phải giải-quyết ngay, không phải ở trong phạm-vi chật-hẹp là : ăn, uống với mọi sự nhu-cần cho cuộc sinh-tồn ở đời hiện-tại ; nhưng là vấn-đề vượt quá cõi thiên-nhiên, tương-quan đến cõi siêu-hình và tương-lai mà mỗi cá-nhân phải tự giải-quyết ấy SỰ CỨU-RỖI.

Chúa phán : «Trước hết, HÃY TÌM-KIẾM nước Đức Chúa Trời và sự CÔNG-BÌNH của Ngài, thì Ngài sẽ CHO các ngươi mọi đều ấy» (Mat. 6 : 33). Xin quí độc-giả đừng tự-phụ, ỷ-lại nơi các tôn-giáo mình đương có ; nhưng hãy định-tâm suy-cứu cho tường-tận cái CHÂN-LÝ, cái :

BÍ-QUYẾT CỦA SỰ CỨU-RỖI

Muốn biết cái bí-quyết ấy, ta cần phải suy-cứu cho ra Đấng nào có quyền bắt tội? Lẽ tất-nhiên, loài người mắc tội CHỈ với Đức Chúa Trời và cũng CHỈ có Đức Chúa Trời là Đấng có quyền thưởng phạt. Thế thì, ngoài Đức Chúa Trời ra, còn ai có quyền tha tội? Vì cớ nhơn-loại vô-quyền tự-cứu vô-phương khả-đảo, nên bởi sự yêu-thương vô-hạn của Ngài đối với loài người, Đức Chúa Trời lập CHỈ một phương-pháp để giải-cứu chúng-sinh, «Vì chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác...*ở* dưới trời...cho loài người...nhờ đó mà được cứu» (Công 4 : 12). Phương-pháp ấy là : «Đức Chúa Trời là Đấng (Jêsus, Con độc-sanh của Ngài) VỐN CHẲNG BIẾT tội-lỗi TRỞ NÊN tội-lỗi VÌ chúng ta, hầu cho chúng ta NHỜ ĐẤNG đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5 : 21).

Jêsus-Christ vốn là Đức Chúa Trời toàn-ái, vì muốn tế-độ nhơn-gian, Ngài phải trở nên người, gánh tội thế cho người ; thậm-chí Ngài chịu hi-sinh trên Thập-giá chịu chết như một tội-nhơn, đặng làm phu-phỉ sự công-bình mà Đức Chúa Trời đòi nơi loài người. Nếu Cứu-Chúa vẫn cứ chết và vẫn bị niêm-phong trong mồ-mả, thì lẽ cố-nhiên Ngài vô-quyền chửng-cứu, dù giáo-lý của Ngài tuyệt-đối vô-song. Lại nếu vậy thì Tin-Lành cũng không cần phải rao-giảng cho ai, vì chính vị giáo-chủ còn bị sự chết trị-phục mà mà vô-quyền tự-cứu, thì còn mong sẽ cứu được ai?

Song vinh-diệu thay ! Jêsus-Christ đã phục-sanh ! Sự chết không thắng được Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời Toàn-năng, và đó cũng là BÍ-QUYẾT CỦA SỰ CỨU-RỖI TRỌN-VẸN, lại đó cũng là :

LINH-LỰC CỦA SỰ CỨU-RỖI

Loài người đương bị áp-chế bởi một năng-lực vô-hình, giày-vò, đày-đọa một cách quá ư tàn-nhẫn, khiến làm biết bao đều đồi-phong bại-tục, thậm-chí chối Đấng Chủ-tể của vạn-vật và phạm-thượng cùng Ngài. Dù có luân-lý rất thuần, tri-thức tối-cao, nhưng vẫn vô-quyền cải-cách tâm-linh đã hư-hoại. Năng-lực vô-hình ấy là tội-lỗi cai-trị trong bản-ngã, nên dù các lễ-nghi hình-thức phiền-phức đến đâu, các cuộc tụng-niệm, ép-xác, kiêng ăn được cổ-võ đến ngần nào, cũng không thể thay-đổi cái lòng gian-ác tối-tăm ấy được.

Đấng Christ phục-sanh đã đem lại cho nhơn-loại một sự CỨU-RỖI trọn-vẹn, có linh-lực phi-thường và bất-diệt, tức là «Thánh-Linh sự sống...

buông-tha...khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết» (Rô 8: 2). «Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy» (I Tim. 1: 15). Ngài lấy lòng thương-xót cả-thể khiến chúng ta lại-sanh đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus-Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông-cậy sống» (I Phi 1: 3). Biết bao người đã nhờ linh-lực của SỰ CỨU-RỖI nầy mà thoát-ly quyền-phép của sự tối-tăm và tội-lỗi. Hỡi quí độc-giả yêu-dấu ôi! Đừng lưỡng-lự, trễ nải, và cũng không nên ôm lòng cố-chấp nữa, nhưng hãy mau mau tìm:

PHƯƠNG-PHÁP NHẬN SỰ CỨU-RỖI

Một bệnh-nhơn muốn được lành-mạnh, cần phải nhận-biết và khai rõ bịnh của mình cho lương-y thế nào, thì một tội-nhơn muốn được giải-cứu cũng cần phải nhận-biết tội-lỗi luôn với sự vô-quyền tự-cứu và vô-phương khả-lão của mình thể ấy. Không một ai tránh khỏi sự nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời, vì Kinh-Thánh chép rằng: «Chúng ta thảy đều phải ứng-hầu trước tòa-án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận-lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác-thịt» (II Cô 5: 10). Như vậy thì chúng ta chắc-chắn sẽ phải gặt lấy điều mình đã gieo. Song, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài không nỡ để cho loài người bị trầm-luân nơi khổ-hải, nên Ngài đã lập một phương-pháp để cứu-độ nhơn-gian bởi Con độc-sanh của Ngài thay ta chịu hết mọi khổ-hình mà đáng lẽ tội-nhơn phải chịu. Bây giờ không cứ ai muốn được cứu, hãy nhận lấy phương-pháp ấy, hãy ăn-năn mọi tội-ác mình đã làm, hãy quyết đoạn-tuyệt với cuộc đời tối-tăm mà bấy lâu mình đã mải-miệt đến nỗi quên cả tương-lai, chối-bỏ Đức Chúa Trời hằng sống hãy nhận Chúa Jêsus-Christ là Cứu-Chúa duy-nhất của đời sống mình, «thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời» (Giăng 1: 12).

◇ ◇ ◇

Trước khi dừng bút, một lần nữa tôi xin tiệt-quí độc-giả hãy định-tâm suy-gẫm đến sự yêu-thương tuyệt-đối, lòng nhẫn-nại, khoan-dung vô-hạn của Đức Chúa Trời đương mong-đợi sự quả quyết của quí độc-giả, vì Ngài «không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn» (II Phie. 3: 9). Hãy dẹp-bỏ hết các định-kiến sai-lầm, lòng nệ cổ tục, luôn với tất cả mọi trở-lực đương ngăn quí độc-giả gặp được Đức Chúa Cha từ-ái. Bởi ngoài phương-pháp CỨU-RỖI của Ngài, loài người đành phải chịu hận suốt cả một tương-lai vô cùng-tận, nhưng, may thay, Đấng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại...tha tội được...lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công-bình.»

ĐẦU-ÓC VÀ ĐẦU GỐI

Có nhiều trường đào-luyện đầu-óc, nhưng có ít trường đào-luyện đầu gối. Đầu-óc mở rộng mà đầu gối không quen quì trước mặt Đức Chúa Trời, ấy đó là con đường dẫn nhiều người đến chỗ bội đạo, kiêu-ngạo và ngã kinh-khiếp.

Nầy đây con đường của bậc lãnh-tụ thiêng-liêng: «Sáng hôm sau, trời còn mờ-mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng-vẻ, và cầu-nguyện tại đó» (Mác 1: 35). Anh em muốn trở nên bậc lãnh-tụ trong công-việc Đức Chúa Trời chăng? Hãy quì gối trước mặt Đức Chúa Trời cho lâu, cho nhiều, hãy thiết-tha cầu-nguyện, hãy chiến đấu trong sự cầu-nguyện. Ôi! Chỉ có lời cầu-nguyện của người đã dâng phục Chúa là đáng kể!

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO

SỐ 158 — AVRIL 1944

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

PHAN-VĂN-HIỆU VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRÍ

23 AVRIL, 1944

TÂM-TÌNH CỦA GHÊ-ĐÊ-ÔN

(Quan Xét 8 : 1-27)

CÂU GỐC : — Hãy có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có (Phil. 2 : 5)

Lời mở đàng.—Tâm-tình là cách bày-tỏ sự sống đương cai-trị trong mình. Nếu sự sống thiên-nhiên cai-trị chúng ta, thì ta sẽ bày-tỏ tâm-tình của người thiên-nhiên. Nếu sự sống của Đấng Christ tràn-ngập ta, thì ta sẽ bày-tỏ tâm-tình của Đấng Christ. Hôm nay chúng ta kê-cứu về tâm-tình của Ghê-đê-ôn, sẽ thấy nhiều đều dạy-dỗ qui-báu (Phi-líp 4 : 8-9).

I. — Ghê-đê-ôn là người khiêm-nhường (câu 1-3). — Ghê-đê-ôn vừa mới đại-thắng quân Ma-đi-an, liền bị người Ép-ra-im kiếm chuyện rầy-rà, «cãi cùng người cách dữ-dội.» Người không có ơn Chúa hay công-kích người có ơn Chúa như vậy đó (Sử 11 : 1-3). Nhưng người có ơn Chúa sẵn lòng nhận mình chẳng ra gì — «Sánh với anh em, tôi há có làm được đều chi?» Cũng kể việc mình làm như là của kẻ khác — «Đức Chúa Trời đã phó... vào tay anh em.» Nghe Ghê-đê-ôn nói vậy, «cơn giận của chúng bèn nguôi» (Châm 15 : 1).

Khiêm-nhường là cái thước đo mực thiêng-liêng của tín-đồ. Kẻ khoe-khoang, kiêu-ngạo, tự-thị tỏ ra đời thiêng-liêng của mình còn thơ-ấu, thấp-thỏi lắm (I Phi-e-rơ 5 : 5).

II. — Ghê-đê-ôn bền chí chiến-đấu (câu 4, 10-12, 18-21). — «Dầu mệt-nhọc, họ cũng cứ rượt theo quân nghịch». Anh em có «mệt-nhọc về sự làm lành» không? Anh em thắng một it trong đời thiêng-liêng là tốt lắm, nhưng phải cứ chiến-đấu cho đến ngày vào nước vinh-quang của Chúa. Khi nào anh em nói được rằng:

nói thêm : «Hiện nay mão triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta» (II Ti-mô-thê 4 : 7, 8).

Ghê-đê-ôn cùng các bạn đồng-lao «đuổi theo bắt được hai vua Ma-đi-an,» rồi «giết» đi (câu 12, 21). Ông khác hẳn Sau-lơ đã tha A-ga (I Sa 15 : 9). Chỉ có một cách đối-phó với tội-lỗi, là tuyệt-diệt nó.

III. — Ghê-đê-ôn phạt kẻ vị-kỷ (câu 5-9, 13-17). — Lúc đuổi theo Xê-bách và Xanh-mu-na, Ghê-đê-ôn có xin dân Su-cốt và dân Phê-nu-ên «cấp một vài ổ bánh cho dân theo» mình. Nhưng họ chẳng giúp đỡ lại còn chế-nhạo. Cho nên khi thắng trận trở về, Ghê-đê-ôn đã đánh-phạt họ và cũng giết một số người. Hiện nay nhiều tôi-tớ Chúa đang gặp cảnh thiếu thốn, khổ-sở, nếu anh em không thể chung sức chiến-đấu với họ, thì nên «cấp một vài ổ bánh» cho họ. Nghĩa là nên cầu-nguyện, yên-ủi họ, và dâng tiền-của giúp họ bớt nỗi khó-khăn (Ma 25 : 40). Nếu anh em không chịu làm vậy, lại còn khinh-dể, xua-đuổi tôi-tớ Chúa, thì khi Đức Chúa Jêsus thắng trận trở về, tức là lúc Ngài tái-lâm, Ngài sẽ quở-trách anh em nặng-nề (II Cô 5 : 10).

IV. — Ghê-đê-ôn vấp-phạm tai-hại (câu 22-27). — Ghê-đê-ôn tỏ lòng kính-sợ Đức Chúa Trời thì ông nói rằng : «Ta chẳng quản-trị các ngươi,.... Đức Giê-hô-va sẽ quản-trị các ngươi» (câu 23). Nhưng ông đã thâu hết vòng vàng, đúc một cái ê-phót, để trong thành mình (câu 27). Ông đã mất lòng khiêm-nhường, mà nghĩ đến mình, muốn lưu tên-tuổi

ê-phót đó; nó trở thành một cái bẫy cho Ghê-đê-ôn và cả nhà người.» Đáng lẽ ông phải dâng hết số vàng đó vào đền Đức Chúa Trời; nhưng ông nhờ sự thắng trận của mình, nhờ công-nghiệp của mình, và cũng muốn kẻ khác nhớ nữa. Như vậy, ông chẳng nhường sự vinh-hiển cho Đức Chúa Trời (Sứ 12: 23). Nếu anh em hay nói về mình, hoặc về kết quả thiêng-liêng của mình, thì hãy coi chừng!

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Trước khi Đức Giê-hô-va kêu-gọi Ghê-đê-ôn, Ngài biết ông có tánh rất khiêm-nhường, vì Chúa nhìn thấy trong lòng mỗi người. Thật vậy, khi ông thắng trận thứ nhứt, tức là đuổi được đạo binh của dân Ma-đi-an ra khỏi xứ Ca-na-an, thì bị một bọn người trách-móc dữ-dội. Nhưng ông không nổi-giận, cứ mềm-mại mà yên-ủi họ, nên cơn giận của họ bèn nguôi.

Số là khi ông sai đi gọi người đầu quân ra trận, thì không kêu người Ép-ra-im. Đến khi quân nghịch thua vỡ chạy ngang qua xứ của người Ép-ra-im, thì ông sai người kêu họ hãy hiệp với mình mà đuổi giết quân nghịch. Họ đón đường giết được rất nhiều người, trong số ấy có hai quan-trưởng của dân Ma-đi-an. Chắc Đức Chúa Trời biết trước điều đó, nên khiến Ghê-đê-ôn không gọi họ khi trước. Nếu họ cũng đi với Ghê-đê-ôn, thì còn ai ở mà đón giết quân thù được?

Khi thấy Ghê-đê-ôn lập được công trận lớn, người Ép-ra-im bèn sanh lòng ghen-tị và trách-móc Ghê-đê-ôn sao không kêu họ đi với để dự phần đắc-thắng. Ghê-đê-ôn yên-ủi họ rằng dầu họ không đi, nhưng cũng đã dự phần vào, lại là phần quan-trọng nữa, vì giết được hai quan-trưởng, việc ấy há nhỏ-mọn sao? Khi họ nghe các lời hữu-lý ấy, thì không trách-móc nữa. Thật «lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn giận» (Châm 15: 1).

Các em thấy Ghê-đê-ôn đã nhờ Chúa mà thắng dân Ma-đi-an, giết hết thảy quân-lính và các vua; như vậy, danh-tiếng ông rất lẫy-lừng. Theo người khác thì lợi-dụng ngay cơ-hội ấy mà tự tôn làm vua. Nhưng Ghê-đê-ôn không có ý đó chút nào; ông chỉ đánh quân nghịch và cứu dân Y-sơ-ra-ên vì vâng theo tiếng Chúa kêu-gọi. Khi việc xong, ông nhứt-định lui về nhà, cứ yên-phận làm-ăn như trước. Đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên cử người đến nài-nỉ xin ông và con-cháu ông cai-trị họ, nghĩa là họ tôn Ghê-đê-ôn và dòng-dõi ông làm vua, nhưng Ghê-đê-ôn một mực từ-chối. Ông nhường để Đức Giê-hô-va quản-trị dân Ngài.

Ghê-đê-ôn có tâm-tình rất khiêm-nhường, thì làm hình-bóng về Đấng Christ (Ma 11: 29). Ngài đã từ-bỏ sự vinh-hiển, hạ mình xuống, chịu chết trên Thập-tự-giá để cứu-chuộc các em.

Chỉ tiếc rằng về sau Ghê-đê-ôn đã bớt lòng khiêm-nhường. Ông thâu lấy vàng, làm một cái ê-phót, để trong thành mình, gây cho cả dân cúng-thờ nó. Các em phải nhờ Chúa cho mình khiêm-nhường luôn.

30 AVRIL, 1943

TỘI NẶNG CỦA A-BI-MÊ-LÉC

(Quan-xét 8: 30-31; 9: 1-6; 50-57)

CÂU GỐC: Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu: vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy (Ga-la-ti 6: 7)

Lời mở đàng. — Trong mấy bài trước, chúng ta đã học về đời Ghê-đê-ôn, thấy ông đã gây nên sự-nghiệp lớn-lao cho Chúa. Nhưng ông đã làm một việc sai-lầm, là «có nhiều vợ,» lại đèo thêm «một vợ lẽ ở tại Si-chem.» Vì cớ đó ông có 71 con trai, trong số đó có A-bi-mê-léc đã đã gây thảm-họa cho gia-đình ông. Vậy, ta thấy Đức Chúa Trời chẳng hề ưng-chịu chủ-nghĩa đa-thê và Ngài luôn luôn để kẻ theo chủ-nghĩa ấy gặp sự khốn-khó, đau-đớn.

1. — A-bi-mê-léc nương-cậy tình xác-thịt (đoạn 9: 1-3). — Hắn đến cùng họ-hàng bên mẹ mình, viện tình cốt-nhục mà xin họ cổ-động cho mình làm vua.

Thật là hình-ảnh của một người xa-cách Đức Chúa Trời. Người ấy muốn làm đầu, làm lớn, chớ chẳng có tinh-thần khiêm-nhường (Phil. 2: 3). Người ấy không hết sức đi đường thánh-khiết và chờ-đợi Đức Chúa Trời dấy mình lên, nhưng lo mua cảm-tình, gây phe lập đảng (I Cô 1: 10-13). Khi nào anh em dùng phương-pháp tinh-khôn, hoặc đi đường-lối bất-chánh để được thỏa lòng ham danh, ham lợi, ham dục, thì hãy nhớ rằng anh em đang bước theo A-bi-mê-léc, chớ không phải theo Đấng Christ (Rô-ma 1: 29-31). «Lòng chúng nghiêng về A-bi-mê-léc.» Quả thật, kẻ sống theo xác-thịt lại ưa-chuộng kẻ sống theo xác-thịt (II Ti-mô-thê 3: 5).

II.—A-bi-mê-léc dùng tiền mướn kẻ bại-hoại (câu 4).—«Chúng bèn cho người 70 miếng bạc của miếu Ba-anh-Bê-rit.» Hắn đã nhận-lãnh tiền ô-uế. Anh em có ham «lợi dơ-bẩn» (I Phie 5: 2) chăng? Lợi dơ-bẩn chắc phải dùng vào việc dơ-bẩn, nên A-bi-mê-léc đã đem «mướn những kẻ bại-hoại hoang-đàng đi theo mình.» A-bi-mê-léc phải dùng kẻ đê-hèn để làm thành mưu-định đê-hèn, và kẻ đê-hèn ấy chỉ có tiền-bạc dụ dỗ họ được thôi (I Ti 6: 10). Anh em muốn tấn-tới trong đời thiêng-liêng, cư-xử công-bình chánh-trực, thì chớ thờ-lạy Ma-môn (Ma-thi-ơ 6: 24).

III.—A-bi-mê-léc giết anh em mình (câu 5-6).—Hắn phạm tội giết người, mà lại là giết anh em. Chắc lương-tâm chai đá, nên giết một lúc 70 người, chỉ có Giô-tham thoát khỏi. Hắn dám phạm tội nặng hơn hết để được làm vua (câu 6). Anh em hãy xét lại đời sống mình: Anh em có gây cho ai vấp-phạm đến nỗi họ không chịu tin theo Đức Chúa Jêsus chăng? Anh em có làm thương-tổn linh-hồn của tín đồ nào đến nỗi người đó không thể chờ dậy được nữa không? Lương-tâm anh em có cứng-cỏi đến nỗi dám làm hại kẻ khác để được thỏa tư-dục chăng (I Ti 4: 2; Ma 18: 6; Rô-ma 14: 20-21)? Nếu có, Đức Chúa Trời sẽ đòi máu của họ nơi tay anh em (Ma 18: 6 – «nếu ấy tức là «ai làm cho .... đứa nhỏ sa vào tội-lỗi»)

IV.—A-bi-mê-léc bị giết (câu 50-57).—Trong lúc thừa thắng, A-bi-mê-léc quên rằng Đức Chúa Trời chống-nghịch mình (câu 23, 56). Kẻ ác vẫn quên như vậy. A-bi-mê-léc đã chết về tay một người nữ «ném thớt cối trên đầu» mình (Thi 64: 6, 7). Chúng ta nghĩ lại A-bi-mê-léc đã giết anh em mình (câu 5), lại giết dân thành Si-chem (câu 45). Nay chính hắn bị Đức Chúa Trời giết thật là đáng kiếp. Chúng ta là con-cái Chúa, phải kính-sợ Ngài mà xa-lánh tội-ác (Châm 8: 13). Nếu chúng ta cứng lòng không chịu chừa-bỏ tội-lỗi, sửa lại đường-lối, ắt Đức Chúa Trời sẽ thăm-phạt chúng ta (Khải 3: 3). Nếu phương-pháp dịu-ngọt không đủ tỉnh thức ta, thì Chúa sẽ dùng roi và gậy sắt mà đánh-đập ta.

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Các em đã học rõ về Ghê-đê-ôn, thấy là người tốt vì có lòng tin-cậy và vâng lời Chúa. Ông chẳng ham chức-quyền chi cả, vì sau khi thắng trận, người ta muốn tôn ông làm vua, thì ông một mực từ-chối. Song ông có hai điều không đẹp lòng Chúa: (1) ông đã làm cái ê-phót bằng vàng, gây cho dân-chúng thờ-cúng nó, như ta đã thấy bài trong tuần-lễ trước; (2) sau khi thắng trận rồi, ông có lấy rất nhiều vợ. Bởi nhiều vợ nên có đông con, cả thảy là 70, ấy là không kể A-bi-mê-léc, là con của một người ở tại Si-chem, A-bi-mê-léc là người độc-ác lắm.

Vả, sau khi Ghê-đê-ôn qua đời, dân Y-sơ-ra-ên nhớ ơn ông, nên muốn tôn dòng dõi ông lên làm vua cai-trị họ. A-bi-mê-léc muốn được chức đó, nên y về bên ngoại, nhờ bà-con cổ-động cho. Các người ấy vì tình xác-thịt mà nghe theo. Các em phải biết làm như thế là xấu lắm. Nhưng A-bi-mê-léc lại ác hơn nữa, là nhận bạc trong miếu tà-thần, rồi đi mướn những đứa hoang-đàng theo về nhà cha mình mà giết hết các anh em khác, tức là con một cha khác mẹ với mình. Y giết thế để sau nầy một mình làm vua một cõi.

Hắn giết hết cả nhà ấy, chỉ Giô-tham, con út của Ghê-đê-ôn, trốn thoát mà thôi. Cảnh đau-đớn nầy là kết-quả do tội lấy

nhiều vợ của Ghê-đê-ôn. Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên tại Si-chem tôn A-bi-mê-léc làm vua. Vả, Giô-tham leo lên núi Ga-ri-xim mà rủa-sả và nói tiên-tri nghịch cùng A-bi-mê-léc và dân Si-chem vì tội bội-phản của họ. Giô-tham nhơn danh Chúa nói tiên-tri rằng A-bi-mê-léc và dân Si-chem chắc sẽ bị Đức Chúa Trời hình-phạt. Dầu vậy, Đức Chúa Trời còn nhịn-nhục cho A-bi-mê-léc cùng dân Si-chem ăn-năn, nên Ngài cho chúng được bình-an trong ba năm.

Sau ba năm đó, đến kỳ Chúa giáng hình-phạt. Có một đoàn dân tụ-tập dấy loạn cùng A-bi-mê-léc. Hắn đánh thắng họ, và họ trốn trong một cái tháp nhỏ kia. Khi hắn đến gần tháp đặng phóng-hỏa, thình-lình bị một người đờn-bà ở trên chót tháp quăng một cái thớt cối đá xuống trúng ngay đầu bể sọ. Ô hô! Rồi đời đứa làm ác! Thật rất đúng như câu gốc rằng: «Chớ hề dối mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu; vì ai gieo giống chi lại gặt giống ấy.»

Các em hãy kính-sợ Chúa mà tránh xa tội-ác (Châm-ngôn 3: 7). Muốn tránh xa tội ác, các em hãy xin Chúa Jêsus làm Vua cai-trị lòng mình.

7 MAI, 1944

GIÉP-THẾ ĐƯỢC TÔN CAO

(Quan Xét 11: 1-11)

CÂU GỐC: — Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên (Gia-cơ 4: 10)

Lời mở đàng. — Trong công-việc Đức Chúa Trời chúng ta thường thấy những người vốn tội-lỗi xấu-xa, hoặc ngu-dốt thấp-hèn, lại gây được công-nghiệp làm rạng-rỡ danh Chúa. Ấy mới chứng-tỏ quyền-phép của Đức Chúa Trời (I Cô 1: 26-29). Dầu kẻ cao-sang, bác-học cũng phải hạ mình trước mặt Chúa và nhìn-nhận mình chẳng ra chi, thì Chúa mới dùng được (Xa 4: 6).

I. — Giép-thê vốn ở địa-vị thấp-hèn (câu 1-3). — Giép-thê là con một kỵ-nữ, chắc bị mọi người khinh-dể. Anh em đuổi ông đi, không cho hưởng gia-tài. Theo mắt loài người, Giép-thê chẳng có một tương-lai hứa-hẹn. Nhưng Đức Chúa Trời thấy trong ông một lãnh-tụ của dân Ngài. Trái với A-bi-mê-léc đã dùng bạc «mướn những kẻ bại-hoại, hoang-đàng đi theo mình» (Quan 9: 4), Giép-thê tự-nhiên có những kẻ du-đãng theo mình. Chắc Giép-thê đã có một sức mạnh cảm-hóa được họ, và họ theo ông chắc không phải để làm việc phi-pháp. Đức Chúa Jêsus «đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ» (Ê-sai 53: 3). Hiện nay sự vinh-quang của Ngài chưa hiện ra rõ-rệt trong thế-gian nầy. Nhưng anh em có hết lòng yêu-mến và theo Ngài không (I Phi-e-rơ 1: 8).

II. — Giép-thê được người ta mời về (câu 4-5). — Lúc nầy dân Am-môn giao-chiến với dân Y-sơ-ra-ên. Chắc dân Y-sơ-ra-ên hết sức chiến-đấu, nhưng không thắng nổi. Họ bèn «đem Giép-thê ở xứ Tóp về,» và xin ông làm quan-tướng của mình.» Trong đời thiêng-liêng, tín-đồ hằng ngày phải giao-chiến với tội-lỗi (Rô 7: 21-23). Nếu không hề thấy sự giao-chiến ấy thì đáng sợ mình chưa được tái-sanh chăng. Nhưng phải nhớ rằng chúng ta chẳng tự mình thắng được, bèn là nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ (Rô 7: 24-25). Như các trưởng-lão Ga-la-át đem Giép-thê về, anh em cũng hãy mời Đức Chúa Jêsus-Christ ngự về làm Vua độc-nhứt trong lòng mình (Êph. 3: 17).

II. — Các trưởng-lão Ga-la-át lập giao-ước với Giép-thê (câu 6-11). — Vì bị khinh-bỏ từ lâu, nên Giép-thê gạn hỏi (câu 7) cho biết họ có thật lòng phục mình chăng. Có lẽ bấy lâu anh em lơ-lửng, bơ-thờ với Chúa, nên Ngài cũng phải hỏi anh em rằng: «Ngươi yêu Ta chăng?» (xem Giăng 21: 15-19). Các trưởng-lão Ga-la-át viện «Đức Giê-hô-va làm chứng» giữa họ và Ghê-đê-ôn rằng họ sẽ phục-tòng ông (câu 9). Anh em đã hứa quyết theo Chúa hết lòng hết sức chưa? Hay là còn «trù-trừ» (Giu-đe 22).

Các trưởng-lão yêu-cầu Ghê-đê-ôn hai điều: (1) đánh dân Am-môn; và (2) làm đầu của họ (câu 8). Nhưng sự thi-hành

hai đều ấy đã đảo ngược lại: Họ phải lập ông làm đầu và trưởng trước (câu 11), rồi ông mới đánh dân Am-môn sau (câu 29). Đó là đường-lối của ta và đường-lối của Chúa. Ta muốn được phước rồi mới đầu-phục Chúa, nhưng Chúa buộc ta phải đầu-phục Ngài rồi mới được phước. Các thầy tế-lễ, thầy thông-giáo và trưởng-lão đã bảo Chúa xuống khỏi Thập-tự-giá thì họ mới tin (Ma 27: 42). Vì có đó họ không thấy ơn cứu-rỗi của Ngài. Nhưng tên trộm-cướp kia đã xin Ngài nhớ đến mình, thì Ngài hứa cho hắn ở nơi hạnh-phước với Ngài (Lu 23: 43). Chớ thử Chúa, nhưng hãy tin Ngài (Mác 9: 23; Giăng 11: 40).

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Vì dân Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời nổi lên, và Ngài phó họ vào tay dân Phi-li-tin và dân Am-môn. Hai dân nầy chà-nát dân Y-sơ-ra-ên. Trong khi bị khốn-khổ quá đỗi, họ mới ăn-năn, phá bỏ các hình-tượng, kêu-cầu cùng Đức Giê-hô-va và trở lại phục-sự Ngài.

Bấy giờ dân Am-môn nhóm lại trong xứ Ga-la-át, còn dân Y-sơ-ra-ên rất run-sợ. Các trưởng-lão thúc-giục ai là người mạnh-dạn hãy tình-nguyện ra đánh quân nghịch, thì họ sẽ tôn người ấy làm đầu cai-trị họ. Nhưng chẳng một ai dám vỗ ngực nói rằng: «Có tôi đây!» Chắc phần nhiều sợ chết vì thấy quân nghịch đông và mạnh quá. Họ quên nhờ-cậy Đức Giê-hô-va, là Đấng Toàn-Năng.

Bấy giờ họ nhớ lại một người mà trước kia họ đuổi đi khỏi xứ đó; người ấy đang ngụ tại xứ Tóp, là tay dũng-sĩ có danh, tên là Giép-thê. Vậy, họ đi đến yêu-cầu người ấy. Khi các trưởng-lão đến cùng Giép-thê, thì người hỏi: «Các ông há chẳng phải là kẻ ghét tôi và đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Bây giờ các ông bị khốn-cùng, lại đến cùng tôi sao?»

Chúng ta biết ông Giép-thê có lòng kính-sợ Chúa, vì khi nghe các trưởng-lão yêu-cầu, mặc dầu có hỏi vài câu làm cho kẻ thù phải hổ-thẹn, nhưng cũng nhận lời và giao-kết rằng: «Nếu Đức Giê-hô-va phó quân nghịch vào tay tôi, thì sẽ làm đầu các ông chớ!» Ông nói vậy là tỏ ra mình tin rằng thế nào Chúa cũng giúp mình toàn-thắng quân nghịch. Sau khi các trưởng-lão giao-kết trước mặt Đức Giê-hô-va, thì lập Giép-thê làm quan xét của họ, và hết thảy dân-chúng đều phục-tòng ông.

Các em thấy một người hằng lòng hạ mình, nhịn-nhục trước sự bạc-đãi của kẻ ác-tâm, cứ tin-cậy Đức Giê-hô-va và làm điều lành, thì một ngày kia, Chúa sẽ khiến kẻ nghịch phải đến hạ xuống trước mặt mình và tôn mình lên làm lớn hơn họ vậy.

Đức Chúa Jêsus-Christ đã bị loài người khinh-dể và chán-bỏ đến nỗi đóng đinh vào Thập-tự-giá. Nhưng Ngài «khinh đều sỉ-nhục» (Hê-bơ-rơ 12: 2), cho nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều qui xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus-Christ là Chúa» (Phi-líp 2: 9-11). Các em hãy noi gương của Ngài!

14 MAI, 1944

GIÉP-THÊ THẮNG DÂN AM-MÔN

(Quan Xét 11: 12-33)

CÂU GỐC: — Chúa đã ban sự chửng-cứu cho tôi làm cái khiên, và sự hiền-từ Chúa đã làm cho tôi nên sang-trọng (II Sa 22: 36)

Lời mở đàng. — Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho chúng tôi đoạn sách quí-báu nầy để dạy cho chúng tôi biết phương-pháp đắc-thắng và kết-quả. Nếu anh em thất-bại và không được kết-quả mỹ-mãn, hãy thực-hành mọi điều Chúa dạy chúng ta trong đoạn sách nầy.

I. — Giép-thê muốn lập hòa với vua

Am-môn (câu 12-28). — Chẳng phải Giép-thê sợ vua Am-môn đâu, vì ông tin-cậy sự can-thiệp nhơn-từ của Đức Chúa Trời (xem câu 21, 23, 24, 27). Nhưng ông muốn dùng sự biện-luận êm-nhẹ để khiến vua Am-môn lui quân. Ông viện đủ bằng-cớ để tỏ ra rằng vua Am-môn khai-chiến với dân Y-sơ-ra-ên là vô-lý. Nhưng vua Am-môn không khứng nghe lời của Giép-thê (câu 28).

Việc nầy tỏ cho chúng ta biết rằng chúng ta không bao giờ có thể trông-mong ăn-ở yên-ổn với bổn-tánh tội-lỗi trong mình (Rô 7 : 23); bổn-tánh nầy hay chiều theo sự cám-dỗ của ma-quỉ và sự xui-giục của thế-gian (I Giăng 2 : 16; Êph. 2 : 1-3). Có nhiều tín đồ muốn ăn-ở yên-ổn với bổn-tánh tội-lỗi (I Vua 18 : 21). Ở nhà-thờ, họ rất tin-kính, đạo-đức; về nhà riêng, họ lại rất ô-uế, xấu-xa, hoặc chiều theo thói đời. Ấy là những kẻ hai lòng và giả-hình (Gia 3 : 17).

Anh em phải nhớ rằng bổn-tánh tội-lỗi đầy tớ mà đòi cai-trị ta là vô-lý lắm, vì Đức Chúa Jêsus đã đóng đinh nó vào Thập-tự-giá và giải-thoát ta khỏi quyền nó rồi (Ga 2 : 20; Giăng 8 : 36).

II. Giép-thê được Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động (câu 29). — Thần Đức Giê-hô-va đã cảm-động Giép-thê trong một lúc cần-kíp đặc-biệt. Ông trải qua Ga-la-át Ma-na-se và Mích-ba, chắc là để giục lòng mạnh-mẽ của dân Y-sơ-ra-ên. Nếu chúng ta đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh (Sứ 11 : 36; 1 : 5; 2 : 4), thì trong những trường-hợp cần-kíp, chúng ta sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để làm vinh-hiển Đức Chúa Trời (Sứ 4 : 8; 7 : 55; 13 : 9).

Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh liền từng-trải một sự lạ-lùng, vượt quá sức người. Khi nào có ai đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì liền có sự phục-hưng trong Hội-Thánh, cũng như Ghê-đê-ôn được Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động, bèn đi giục lòng mạnh-mẽ của dân Y-sơ-ra-ên.

III. Giép-thê hứa-nguyện cùng Đức Chúa Trời (câu 30, 31). — «Tôi sẽ dâng nó làm của-lễ thiêu.» Thật ông đã tỏ lòng đầu-phục Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn, ông đã nhìn-nhận mọi sự mình có là thuộc về Ngài (Rô 12 : 1). Anh em đã dâng mình và vâng lời trọn-vẹn chưa (Sứ 5 : 32)? Hãy nhớ rằng sự thánh-khiết và quyền-phép của Chúa chỉ ban cho kẻ phục-tùng Ngài. Càng phục-tùng Chúa, càng được ơn Ngài. Cũng có nhiều kẻ hứa-nguyện dâng mình cho Chúa, rồi lại bội lời. Kẻ ấy hãy coi chừng (Thi 76:11).

IV. Giép-thê toàn-thắng vua Am-môn (câu 32-33). — «Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay người,» nên «ấy là một bại trận rất lớn.» Đức Chúa Trời đã chiến-đấu và toàn-thắng thay cho dân Ngài. Giép-thê chiếm được 20 thành, và «dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.» Đó là kết-quả của người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Anh em phải nhớ rằng trong cuộc chiến-đấu thiêng-liêng, sức người phải chết đi để nhường chỗ cho sức mạnh vô-cùng của Đức Thánh-Linh. Bởi đức-tin và vâng lời, anh em hãy dám xin Chúa ban Đức Thánh-Linh không chừng-mực cho mình.

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Trong bài trước các em thấy Giép-thê là người có đức-tin đến Đức Chúa Trời. Vì có đức-tin nên ông biết lòng nhịn-nhục khi bị người bạc-đãi. Về sau Chúa khiến có cơ-hội buộc kẻ đã đuổi ông khi trước nay phải đến hạ mình yêu-cầu ông giúp-đỡ họ đặng đánh-dẹp quân nghịch đang xâm-hãm xứ. Họ cũng tôn ông lên làm quan-tướng cầm đầu hết thảy binh-lính.

Trước hết Giép-thê lấy sự nhơn-từ đối với quân nghịch. Ông có sai sứ-giả đi làm hòa với quân Am-môn, nhưng chúng không chịu, cứ quyết chí xâm-chiếm đất Y-sơ-ra-ên.

Bấy giờ Thần Đức Giê-hô-va cảm-động Giép-thê, và ông đứng dậy kéo binh ra trận. Sau khi kiểm-điểm binh-lính rồi, thì ông cầu-nguyện xin Chúa phó kẻ thù-nghịch vào tay mình. Ông biết quân thù rất đông-đúc và hung-dữ, khác nào một bọn cướp đến để hủy-diệt dân Y-sơ-ra-ên. Còn chính mình ông và dân Y-sơ-ra-ên chẳng qua như chủ nhà khi hay kẻ cướp vào thì phải đánh để tự cứu mình vậy

thôi. Nếu lấy sức người mà đánh trận, thì không thể nào thắng nổi quân nghịch; trái lại, sẽ bị chúng nuốt đi. Vậy nên ông hết lòng tin-cậy quyền-năng của Chúa.

Chắc ông cầu-nguyện cách khẩn-thiết lắm, nên hứa với Đức Chúa Trời rằng: Nếu Ngài cho thắng trận, khi trở về, hễ vật gì ra đón mình trước nhứt thì sẽ dâng làm của-lễ thiêu. Lời hứa ấy thật nguy-hiểm lắm, vì ông hứa một mình với Chúa, người nhà không ai hay-biết chi cả. Nếu khi ông về mà vợ hay con ông ra đón trước nhứt, chắc ông phải thành-tín với Chúa, thì vợ hay con phải chết còn chi? Dầu đã nghĩ như vậy, song lòng ông yêu-mến Chúa, mong cho danh Chúa được vinh-hiển, nên ông chẳng tiếc chi với Chúa cả.

Đức Chúa Trời biết lòng ông thật nhờ-cậy Ngài, nên phó kẻ thù vào tay ông, và dân Y-sơ-ra-ên thắng trận cách vẻ-vang. Kẻ thù bị thua trận rất lớn và phải phục-dịch dân Y-sơ-ra-ên.

Tóm lại, ta thấy Giép-thê sở-dĩ thắng được dân Am-môn hung-dữ kia là nhờ gì? Có phải nhờ binh ròng, tướng mạnh hay mưu-mẹo tài-giỏi không? Chẳng phải đâu. Chỉ bởi lòng thành cầu-nguyện cùng Chúa, nên Ngài đã nhậm lời mà phó kẻ thù vào tay ông vậy.

Hỡi các em, tội-lỗi mạnh lắm, ma quỉ dữ lắm, các em chẳng tự mình thắng được đâu. Muốn thắng, các em phải cầu-nguyện luôn và dâng trọn mình cho Chúa (Rô-ma 8 : 37).

---

21 MAI, 1944

SAM-SÔN RA ĐỜI
(Các Quan Xét 13 : 1-7, 24-25)

CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va đã gọi ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến danh ta từ lòng-dạ mẹ ta (Ê-sai 49 : 1)

Lời mở đàng. — Truyện-tích Sam-sôn ra đời dạy-dỗ chúng ta nhiều điều, nhứt là về sự kết-quả của tín-đồ (Giăng 15 : 1-5). Chúng ta phải nhớ rằng tín-đồ tự-nhiên không thể kết-quả, hoặc trong đời thiêng-liêng, hoặc bởi dắt-dẫn người trở lại cùng Chúa. Mọi tài-trí, sức-lực và đạo-đức thiên-nhiên của chúng ta phải đóng đinh vào Thập-tự-giá, hầu cho sự sống Đấng Christ tràn-ngập tâm-thần ta, thì mới được kết-quả tốt-đẹp (Ma 10 : 39; Ga 5 : 24-25).

I. Sự cần-yếu có Sam-sôn ra đời (câu 1). — Lúc nầy dân Y-sơ-ra-ên lại phạm tội nặng và bị Chúa phó vào dân Phi-li-tin. Nhưng Chúa có lòng thương-xót, nên Ngài dấy cho chúng một đấng giải-cứu. Đấng giải-cứu nầy chưa sẵn có, nên Chúa phải cho người sanh ra. Về Đức Chúa Jêsus Christ cũng vậy. Trước khi Ngài sanh ra đã có nhiều lời tiên-tri rõ-ràng về thực-sự đó (Sáng 3 : 15; Êsai 9 : 5-6; 7 : 14; v.v.).

II. Mẹ của Sam-sôn vốn là người son-sẻ (câu 2). — Bà nầy chắc đã lấy chồng lâu năm rồi, nhưng «không có con.» Chắc bà đã thất-vọng, tưởng rằng lúc già-nua đành không có con sớm tối vui-vầy. Chắc bà buồn-rầu, lo-lắng hết sức. Trong Hội-Thánh ngày nay có rất nhiều tín-đồ son-sẻ. Họ nghe đạo đã chán tai, nhưng cứ ham-mê tội-lỗi và thế-gian, nên không được kết-quả bởi Đức Thánh-Linh (Ga 5 : 22). Có người lấy vậy làm buồn-rầu, lo-lắng; cũng có người bơ-thờ, lơ lửng, sống cũng như chết. Anh em thuộc hạng tín-đồ nào (II Phie 1 : 5-8)?

III. Mẹ của Sam-sôn được Chúa đoái thương (câu 3-5). — Đức Chúa Trời muốn dấy lên một đấng giải-cứu dân Ngài, và Ngài đã chọn bà nầy làm mẹ đấng ấy. Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng bà và hứa rằng bà sẽ sanh một trai. Tín-đồ son-sẻ muốn được kết-quả, thì trước hết phải gặp Đức Chúa Jêsus-Christ. Đức Chúa Jêsus-Christ đã hiện ra với anh em một cách mới chưa (Ma 17 : 1-2; Khải 1 : 12-16)?

Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va dặn bà phải giữ mình thánh-sạch, vì con trai sanh ra sẽ làm người Na-xi-rê, tức là người biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời. Ta bắt nhớ đến Ma-ri (Lu 1 : 35)

vì Con mà bà sanh ra được gọi là «Con Thánh.» Đây có một sự dạy-dỗ qui-báu cho cha mẹ: Khi hoài thai, người mẹ phải giữ mình cho thánh-sạch, đạo-đức trong Chúa, vì con-cái chịu ảnh-hưởng của mẹ từ lúc hoài thai. Khi con-cái lớn lên, cha mẹ phải treo gương tin-kính cho chúng noi theo (Châm 22 : 6).

IV. Mẹ của Sam-sôn tin lời Đức Chúa Trời (câu 6-7, 24-25). — Trước hết bà nhận-biết Đức Chúa Trời rất đáng kính đáng sợ. Đó là khởi-điểm của đức-tin. Đức-tin phải do sự kính-sợ Đức Chúa Trời mà sanh ra. Người không kính-sợ Đức Chúa Trời thì cũng không tin-cậy Ngài.

Bà thuật lại cho chồng nghe mọi lời Chúa phán với mình, mặc dầu bà chẳng biết «tên người.» Trong đời nầy chúng ta không thể biết Chúa rõ-ràng (I Cô 13 : 12), nhưng chúng ta chỉ cần tin lời Ngài phán, thì thấy ơn-phước vô-cùng của Ngài. Bà bày-tỏ đức-tin bằng cách thuật hết lời Chúa phán. Đó là ý-nghĩa của Rô-ma 10 : 9 : câu nầy gồm hai điều : (1) miệng xưng ra, và (2) lòng tin. Kẻ nào không xưng danh Đức Chúa Jêsus-Christ ra thì sợ lắm lòng kẻ ấy chưa thật tin Ngài. Đức Chúa Jêsus cũng bày-tỏ lẽ đó (Ma 10 : 32-33).

Anh em muốn hưởng phước lành của Chúa chăng? Muốn mọi lời hứa của Chúa được ứng-nghiệm trong đời sống mình chăng? Hãy tin lời Chúa phán trong Kinh-Thánh và rao-truyền lời ấy.

PHẦN NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP

Đức Giê-hô-va rất yêu-thương dân Y-sơ-ra-ên, như cha yêu-dấu con mình vậy. Vì họ cố-ý lìa-bỏ Chúa, nên Ngài mới phó họ cho kẻ thù hà-hiếp, khác nào cha dùng roi để sửa-phạt con. Nhưng một mặt khác, Chúa lo dự-bị một người để sau nầy giải-cứu họ khỏi tay quân nghịch. Chúa để mắt nhìn-xem khắp xứ Y-sơ-ra-ên, chẳng tìm ra một dũng-sĩ nào. Chỉ thấy hai vợ chồng một người kia tên là Ma-nô-a, có lòng tin-kính Chúa, song vẫn chưa có con.

Chúa mượn hình người hiện đến cùng vợ Ma-nô-a và hứa cho bà sanh một con trai. Cũng căn-dặn bà hãy kiêng-cữ đừng uống rượu, hoặc ăn đồ chẳng sạch, vì con mà bà sẽ sanh được biệt riêng làm người thánh cho Đức Chúa Trời từ trong lòng mẹ. Chính con ấy sẽ cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù-nghịch.

Vả, trong lúc Chúa hiện đến và phán cùng bà, thì không có chồng bà ở đó, khi bà thuật lại cho chồng nghe sự lạ-lùng ấy, thì ông cầu-xin Chúa đến lần nữa để dạy phải làm chi cho con trẻ sẽ sanh ra đó. Chúa nhậm lời, và hiện đến một lần nữa trong đồng-ruộng và phán-dạy như trước. Ông bà ấy rất cảm ơn Chúa, và muốn tỏ lòng biết ơn, nên mời Chúa ở lại (họ chưa biết là chính Đức Chúa Trời hiện ra) để họ dọn tiệc thết-đãi cách long-trọng. Nhưng Chúa không nhận, chỉ khuyên họ hãy dâng của-lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.

Khi ông bà dùng con dê con làm của-lễ thiêu dâng cho Đức Chúa Trời, thì Chúa làm một việc lạ-lùng, tức là trong lúc ngọn lửa từ bàn-thờ cất bay lên, thì Ngài cũng lên theo trong ngọn lửa của bàn-thờ. Bấy giờ ông bà hoảng-kinh, té sấp xuống đất, vừa run lập-cập, vừa nói với nhau rằng : «Chúng ta sẽ chết vì đã thấy Đức Chúa Trời !» Song Chúa chẳng giết họ đâu ; trái lại, Ngài ban ơn lớn cho họ.

Sau đó bà ấy thọ-thai và sanh một trai, đặt tên là Sam-sôn. Đứa trẻ lớn lên, được Thần của Đức Giê-hô-va cảm-động, và người giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Phi-li-tin.

Sam-sôn làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus. Loài người vẫn bị ma-quỉ hà-hiếp. Đức Chúa Trời cũng sai thiên-sứ phán-bảo cho nữ-đồng-trinh Ma-ri biết rằng nàng sẽ bởi Đức Thánh-Linh cảm-hóa mà sanh ra một con trai, «đặt tên là Jêsus, và chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma-thi-ơ 1 : 21). Tạ ơn Đức Chúa Trời !

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

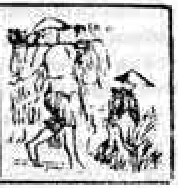

CÁC BỘ-LẠC Ở TỈNH DARLAC

Truyền-đạo Phạm-xuân-Tín, Thơ-ký Báo-ngoại Bố-đạo đoàn

TỈNH Darlac đã lớn lại rộng, dân-số đông-đúc, chia ra nhiều chi-phái khác nhau. Người mình ít biết về họ, nhất là về phong-tục, luân-lý, tánh-tình v. v.

Bởi vậy, dưới mục nầy tôi xin đưa độc-giả Thánh-Kinh Báo đi thăm tỉnh Darlac và các dân-tộc ở đây, là nơi chúng tôi đã hầu việc Chúa. Mong độc-giả chớ quên cầu-nguyện cho họ được cứu-rỗi mỗi khi qui gối cúi đầu trước bệ thánh của Đức Chúa Trời.

LỊCH-SỬ TỈNH DARLAC

1. Tên.—*Darlac* bởi chữ *Dak-lak*, tên của một cái trũng lớn ở giữa có cái hồ đẹp-đẽ, xung-quanh trũng có núi bao-bọc. Và vì sự lầm-lộn thành thói quen, nên mới kêu là *Darlac*, rồi cũng lấy chữ đó mà đặt tên cho tỉnh nầy vậy. Còn chữ *Ban-Mê-Thuột* bởi chữ Ra-đê *Buôn-Ama-Thuột*. «*Buôn*» là làng, «*Ama*» là cha. «*Thuột*» là tên của người con; gồm lại nghĩa là «*Làng của cha anh Thuột.*» Nhưng sau người ta lại theo tiếng Lào mà đặt tên là Ban-Mê-Thuột. Theo tiếng Lào «*Ban*» là làng, «*Mê*» là mẹ. «*Thuột*» là tên người con. Dầu chữ có sai nhưng ý-nghĩa đều do một tích mà ra cả. Nguyên trước hai vợ chồng sanh ra anh Thuột đến ở đây trước hết, nên mới lấy tên nầy mà đặt cho làng. Và hiện tòa-sứ đóng ở làng nầy làm tỉnh-lỵ.

2. Người Pháp đặt cuộc bảo-hộ. Vào năm 1892-1893, Bác-sĩ *Yersin* đã từng đi thám-hiểm miền nầy và bị người ở đây phá khuấy. Đến sau có quan hai *Péroux* cũng bị thương khi đi thám-hiểm. Và vì những sự rắc-rối đã xảy ra, nên chánh-phủ Pháp nhứt-định đem quân chinh-phục họ; đến 1899, ở Ban-don có mở một đồn đề cai-trị chi-phái xung-quanh đó. Lúc bấy giờ ông *Bourgeois* hiệp cùng ông Y Thu, là người Mnông, để cai-trị. Ông Y Thu, người đầu-tiên đầu-phục chánh-phủ, có oai-quyền và được nhiều người kính-phục. Có người nói ông sống được 120 tuổi và cũng được người ta gọi là «vua Radê.»

Lúc bấy giờ có nhiều cuộc rắc-rối và nhiều nhóm giặc Mọi nổi lên chống-nghịch cùng chánh-phủ, nhưng bị quân chánh-phủ đánh đuổi, đốt nhà, phá làng, nên họ bị tan chạy vào rừng cả. Còn các kẻ cầm đầu: người thì đầu-phục, người bị chết, người bị bọn thủ-hạ phản-nộp cho chánh-phủ. Nhưng trải qua mấy lần sau họ cũng cứ tìm cách giết hại quan binh người Pháp, như ông *Odend'hal* và ông *Henri Maître*. Rồi từ năm 1900 đến 1916 các quan Công-sứ sau nầy kế-tiếp nhau cai-trị: Ông *Bourgeois*, ông *Bardin*, *Besnard*, *Groslier*, *Coltez* và *Sabatier*. Nhưng đến đời quan Sứ *Sabatier* thì trong tỉnh đã có sự bình-an nhiều; và từ quan Sứ *Sabatier* đến nay, các quan Sứ như ông *Giran*, ông *Thiebaut*, ông *Deslenay*, ông *Gerbinis*, ông *Dubois*, ông

David Beaubieux, ông *Salomon,* kế-tiếp nhau khai-hóa cho họ. Nam-triều ta cũng ra chỉ-dụ bãi-bỏ những người vừa lấy thuế cho Nam-triều và vừa buôn bán lúc trước đi. Và lâu lắm mới có quan Quản-đạo đến để cai-trị và binh-vực người An-nam mình lên làm-ăn trên nầy.

ĐỊA THẾ TỈNH DARLAC

1. Lúc trước tỉnh Darlac không có giới-hạn nhất-định, vì ở giữa vừa gần Cao-miên, vừa kế-cận Lào, Trung-kỳ và Nam-kỳ. Bởi vậy, chánh-phủ đã phân giới-hạn lại: phía đông giáp tỉnh Khánh-hòa, Phú-yên, phía tây có Cao-miên, phía bắc giáp giới tỉnh Pleiku, phía nam có xứ Haut-Donnai; rồi sáp-nhập tỉnh Darlac nầy vào xứ An-nam ta.

2. Diện-tích. — Tỉnh Darlac rộng độ 40 000 cây số vuông, phần nhiều là rừng núi cả, cây-cối sầm-uất.

3. Dân-số độ 120.000 người.

4. Khí-hậu tỉnh Darlac lúc đầu mới khai-phá rất độc-địa, nhưng nay thì đã khá lắm, không như lúc trước nữa. Mỗi năm có hai mùa: mùa mưa và mùa nắng. Đến mùa mưa, thường mỗi buổi chiều đều có mưa rồi lần lần mưa dầm-dề cả ngày; và vì đó sanh ra nhiều bịnh-tật, nhứt là bịnh sốt rét do bởi giống muỗi từ rừng ra. Đến mùa nắng, thì nắng rất gắt, đất cứng lại, khi có gió bốc lên lắm bụi bám vào cây-cối, vật-dụng, thành dơ và dơ-bẩn cả.

Trên nầy thường có ngọn gió rất lộc từ rừng thổi ra khá mạnh. Nếu người nào mới lên tỉnh nầy bị ngọn gió ấy làm đau vài lần, nhưng ở lâu quen thì không can chi. Mỗi buổi sáng lại có rất nhiều sa mù, nếu người yếu không phòng-ngụ ở ngực cẩn-thận mà ra sớm, thì cũng không tránh khỏi đau-ốm.

5. Thổ-sản. — Dầu vậy, đất ở đây cũng tốt, trồng-trọt cũng kết-quả nhiều. Người thượng-du ở đây chuyên trồng lúa, bắp, đậu, mè ở rẫy, tiếng Radê là *«hma.»* Họ cũng làm ruộng, gọi là *«lo,»* nhưng phần ít thôi. Mỗi năm số hoa-lợi cũng khá nhiều. Nhưng vì họ ít người có tánh phòng xa, nên lắm khi đem bán hết cho các nhà thương-mại ở đây, đến khi hết họ phải mua lại. Như thế họ bán rẻ mà mua lại đắt. Ngoài ra những sơn-sản, lại còn có các thổ-sản đồn-điền của các hội tư-bản trên nầy, như: chè, cà-phê, cao-xu, v. v. Hiện nay người An-nam mình cũng lên khai-phá, trồng-trọt nhưng chưa có gì ngoài ra các thứ rau nhựt-dụng. Nhờ đó người Radê cũng bắt-chước lập vườn rau gần suối để trồng-trọt.

6. Thương mại. — Vì muốn nói những con đường giao-thông trên nầy nên mới nói đến thương-mại lúc trước. Người thượng-du ở đây chẳng biết mua bán với tiền-bạc; họ mua hoặc bán thì dùng thổ-sản để đổi thôi. Từ khi người Pháp đến, người An-nam và các nhà khách-thương lập tiệm trên nầy, họ mới khỉ-sự tiêu-dùng tiền-bạc. Mọi vật cần-dùng họ mua của ta, của Khách hoặc ở nhà hàng người Pháp.

Và nhờ có con đường từ Ninh-hòa lên Ban-mê-Thuột, thường ngày vận-tải hàng-hóa, mới có mà mua dùng. Đường nầy chia làm hai phần. Từ Ninh-hòa lên M'drack phải qua đèo Yok-kao. Lại có con đường xuyên qua Pleiku, và từ Pleiku qua Kontum. Đi đường nầy đến cây số 156 lại có con đường xuyên xuống Cheo-reo, là nơi chi-phái Jarai ở.

Lại có con đường đi xuyên qua Đà-lạt và xuống Sài-gòn. Cũng có con đường đi Bandon, nơi nầy người Mnông thường mua bán với người Cao-miên và người Lào. *(Còn tiếp)*

GIẢI-NGHĨA KINH-THÁNH

SUY-GẪM SÁCH Ê-SAI

(Tiếp theo)

ĐOẠN 2

Câu 3.—Muốn được Đức Chúa Trời dạy các đường-lối Ngài, muốn đi trong các nẻo Ngài, thì trước hết phải «lên núi Đức Giê-hô-va.» Kẻ nào lên «núi» Trí-thức, Danh-vọng, Tự-cao, thì sẽ sa xuống «trũng» Hổ-nhục (Châm 16: 18). Chỉ có một ngọn núi đưa ta lên cao trong hạnh-phước, ấy là «núi Đức Giê-hô-va.» Ba môn-đồ yêu-dấu thuở xưa đã «đi tẻ lên núi cao,» nên mới được thấy «Ngài biến-hóa trước mặt» mình (Ma 17 : 1, 2).

«Lên núi Đức Giê-hô-va nhiều khi khó-nhọc, cực-khổ lắm, nhưng không có đường nào khác cho chúng ta tấn-tới trong đời thiêng-liêng. Anh em đương leo, hay ngừng lại, hay tụt xuống?

Câu 4.—Gươm sẽ thành lưỡi cày, giáo sẽ thành lưỡi liềm. Đó là cảnh-tượng hòa-bình mà mọi người mong-đợi. Cảnh-tượng ấy sẽ thực-hiện trên mặt đất khi Vua Christ trị-vì (Khải 20: 4). Anh em có hết sức hầu việc Chúa cho ngày hạnh-phước ấy mau đến chăng (II Phie 3 : 12)?

Câu 5.—«Hãy bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va.» Câu nầy dạy-dỗ chúng ta nhiều điều quí-báu : (1) Không được bước đi theo sự sáng của mình, hoặc của người khác. Sự sáng nầy chắc là lời Kinh-Thánh, và «bước đi» tức là vâng theo Lời ấy (Thi 119 : 105). (2) Hành-vi của tín-đồ phải sáng-tỏ như chánh-ngọ, không được có chút chi mờ-ám, tối-tăm. (3) Nếu ngừng lại, không cứ bước đi trong sự sáng của Chúa, thì sự sáng ấy chẳng còn soi đường cho, và sẽ có sự tối-tăm thay vào (Gi. 12 : 46; Êph. 5 : 11).

Câu 6-9.—Nước Y-sơ-ra-ên có bạc, vàng, của-cải, ngựa và xe-cộ, nhưng «Chúa đã bỏ dân Ngài.» Ấy vì họ cư-xử như dân ngoại. Anh em còn dính-dấp một vài điều mê-tín không? Có lập «giao-ước» nào với người thế-gian không (Thi 1 : 1)? Nếu có, hãy biết rằng Chúa cũng bỏ anh em (Hê 12 : 15). «Chúa đừng tha họ.» Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng tha-thứ (Xuất 34 : 6-7), nhưng nếu con-cái Ngài khinh-lờn mà cứ bước theo tội-lỗi, thì Ngài chắc sửa-phạt nặng-nề (II Sa 12 : 12).

Câu 10-17.—Có bao giờ anh em suy-nghĩ về «sự kinh-khiếp Đức Giê-hô-va và sự chói-sáng của uy-nghiêm Ngài» chăng (Hê 12 : 29)? Nếu có, ắt anh em sẽ rơi mất hết «con mắt ngó cao» và «sự kiêu-ngạo,» vì nhận-biết rằng «chỉ Đức Giê-hô-va là tôn-trọng.»

Câu 18-21.—Trong mấy câu nầy có nhắc lại hai lần «sự kinh-khiếp Đức Giê-hô-va và sự chói-sáng của uy-nghiêm Ngài» (câu 19, 21). Vậy, ta đáng chú-ý đến điều đó muôn phần. Đấng ấy «dấy lên đặng làm rúng-động đất cách mạnh lắm.» Trái đất rộng-lớn, bền-vững còn bị Ngài làm rúng-động thay (II Phie 3 : 10, 12), huống chi loài người làm bằng bụi đất? Nếu họ chống-nghịch Ngài, cứ đi trong tội-ác, thì Ngài chẳng để họ bình-an (Ê-sai 57 : 20-21).

Câu 21.—Đức Chúa Trời bảo chúng ta «chớ cậy ở loài người, là loài có hơi thở trong lỗ mũi.» Ấy vì một ngày kia, hơi thở ấy sẽ tắt. Tốt hơn là nhờ-cậy Đức Chúa Trời, là Đấng ban hơi thở cho loài người (Giê-rê-mi 17 : 5).

ĐOẠN 3

Câu 1-4.—Đức Chúa Trời sẽ «cất» tất cả những cái mạnh của dân Y-sơ-ra-ên, và ban lại cho họ những cái yếu, tức là người trai-trẻ và con nít. Đó là đường-lối không hề thay-đổi của Đức Chúa Trời (I Cô 1 : 26-29). Ngài hay bỏ kẻ cao-sang mà dùng kẻ

thấp-hèn, bỏ kẻ học-thức mà dùng kẻ ngu-dốt. Anh em muốn «cai-trị» trong cõi thiêng-liêng chăng? Hãy trở nên «con nít» (Ma 19: 14).

Câu 5-8.—Cái cớ «nghiêng-úp» và «xiêu-đổ» là vì «lời nói, việc làm của họ nghịch cùng Đức Giê-hô-va.» Nếu dự cuộc thờ-phượng Chúa của họ, ắt ta không dám nói rằng họ nghịch cùng Chúa, vì họ có vẻ cung-kính, đạo-đức lắm. Nhưng chơn-tướng của người ta lộ ra trong lời nói và việc làm, chớ không lộ ra trong lúc nhóm-họp thờ-phượng. Đức Chúa Trời nghe lời nói của tín-đồ, thấy việc làm của tín-đồ, và Ngài bởi đó biết ai «nghịch cùng Đức Giê-hô-va và trêu-chọc con mắt của uy-nghiêm Ngài» (Hê 4: 12-13). Nếu chống-nghịch và trêu-chọc Ngài, thì anh em hãy chờ một cuộc «nghiêng-úp» và «xiêu-đổ» sớm muộn sẽ thực-hiện trong đời mình (Ga 6: 7-8).

Câu 9-15.—«Bộ mặt họ là chứng nghịch cùng mình.» Người ta hay dùng chữ «gương mặt,» chắc vì mặt là tấm gương phản-chiếu linh-hồn. Xưa kia Môi-se «chẳng biết rằng da mặt mình sáng-rực bởi cớ mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va» (Xuất 34: 29). Nhưng ai «hầu chuyện» ma-quỉ, thế-gian và xác-thịt, thì sẽ để lại dấu-vết trên mặt mình mà người thiêng-liêng rất dễ nhận-biết (Châm 21: 29).

«Họ đã làm hại cho mình.» Đó là điều người phạm tội không nghĩ đến, hoặc không muốn nghĩ đến. Họ tưởng rằng phạm tội thì làm lợi cho mình, và nếu có làm hại thì chỉ làm hại cho kẻ khác (Rô 6: 23). Câu 11 chép «Họ sẽ thâu lại việc tự tay mình làm ra.»

Còn «kẻ công-bình .... được phước; họ sẽ ăn trái của việc làm mình.» Vậy, đời nầy là một cuộc đi gieo, và người ta sẽ gặt cả trong đời nầy và trong cõi đời đời (Châm 11: 18; 22: 8).

—*Một tôi-tớ Chúa ở Hà-nội.* *(Còn tiếp)*

NƯỚC NHO HAY NƯỚC LẠNH?

MỘT thanh-niên kia cưới vợ, bèn bày tiệc đãi hai chục người bạn. Những người bạn nầy hẹn nhau mỗi anh em đem tặng thêm một chai nước nho, không kể các lễ-vật khác. Những chai nước nho đó phải đổ chung vào một thùng, rồi sẽ múc ra cùng uống với nhau. Chẳng ai bảo ai, mỗi anh đem theo một chai nước lạnh, đổ vào thùng. Anh nào cũng nghĩ rằng:

—Có mười chín chai nước nho, chỉ có một chai nước lạnh của ta, chắc không ai biết.

Trong bữa tiệc đương vui-vẻ, chủ tiệc bảo đầy-tớ múc nước nho của bạn ra mời bạn uống. Chẳng ai mô-tả hết sự hổ-thẹn của hai chục người bạn khi họ nếm toàn một thứ nước lạnh. Họ hổ-thẹn với mình, với bạn và với chủ tiệc. Họ không biết nói gì, vì sự giả-dối của họ bị lộ ra rõ-rệt.

Hiện nay Đức Chúa Jêsus-Christ cho chúng ta dịp-tiện hầu việc Ngài. Công-việc và lòng yêu-thương của ta như nước nho hay là như nước lạnh, thì chẳng ai biết. Nhưng «chúng ta thảy đều phải ứng-hầu trước tòa-án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận-lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác-thịt» (II Cô 5: 10). Khi ấy «chẳng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thưa lại» (Hê 4: 13).

Anh em chớ coi thường cái giờ nghiêm-trọng mình sẽ phải gặp Chúa. Trong đời nầy anh em còn có dịp-tiện sửa lại đường-lối. Vậy, nếu bấy lâu anh em chỉ «đổ nước lạnh,» thì hãy ăn-năn đi, nhờ ơn Đức Thánh-Linh mà «đổ nước nho.» Bằng không, anh em sẽ phải hổ-thẹn vô-cùng khi đứng trước mặt Đấng đã «đổ huyết vô-tội» để cứu-chuộc anh em.

THANH-NIÊN VỚI VIỆC LẬP GIA-ĐÌNH

«Mọi người phải kính-trọng sự hôn-nhơn»
(Hê-bơ-rơ 13 : 4)

TRONG vườn Ê-đen xưa, Đức Chúa Trời thiết-lập hôn-nhơn bằng một lời nầy : «Loài người ở một mình thì không tốt» (Sáng 2 : 18). Vậy, ta thấy Đức Chúa Trời cho loài người có gia-đình là cốt để họ được phước. Bạn thanh-niên phải nhớ rằng cuộc hôn-phối mà mình sắp bước vào phải đem cho mình những hạnh-phước thiêng-liêng thơm-tho, êm-ái trong tâm-hồn ; nếu không đạt được mục-đích ấy, thì sợ rằng mình đã thất-bại hoặc sai-lầm tai-hại.

Vì ít kinh-nghiệm và nông-nổi, nên trong lúc chọn bạn trăm năm, nhiều thanh-niên không tìm-hỏi ý Chúa, không vâng theo Kinh-Thánh, không hành-động theo lương-tri. Trong bài nầy tôi xin bày-tỏ mấy điều lầm-lạc thông-thường rất mong giúp ích các bạn thanh-niên một đôi phần trên «chỗ rẽ» hệ-trọng của đời mình.

I. Phải chết về sự lựa-chọn theo ý riêng. — Khi chọn bạn trăm năm, phải quyết-định không cưới người ngoại-đạo. Đức Chúa Trời đã cấm dân Y-sơ-ra-ên làm sui-gia với dân ngoại-bang (Phục 7 : 3-4). Họ gặp biết bao tai-họa vì đã làm trái mạng-lịnh đó (Quan 3 : 5, 6). Sứ-đồ Phao-lô cũng khuyên-bảo chúng ta rằng : «Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin» (II Cô 6 : 14).

Bạn sẽ hỏi rằng : «Nhưng nếu người ngoại-đạo ấy bằng lòng tin theo Chúa?» Tốt lắm, nhưng trước khi đính-hôn, phải xét xem người đó đã thật tái-sanh chưa, và nhứt là phải hỏi ý Chúa cũng nhờ sự khuyên-bảo của cha mẹ có từng-trải thiêng-liêng, của mục-sư sở-tại, của những bậc tôn-trưởng đạo-đức thật muốn mình hưởng được hạnh-phước trong Chúa.

Có một điều nầy chẳng khi nào nên làm : Đính-hôn trước, hoặc định bụng đính-hôn trước, rồi ép họ tin Chúa, đi nhà-thờ, chịu phép báp-têm, để có thể làm phép cưới trước mặt Hội-Thánh. Cách hành-động mù-quáng như thế sẽ đem cho đời ta sự rủa-sả và hổ-nhục. Nếu người kia chưa được tái-sanh, thì dẫu có sự yêu-thương thiên-nhiên tha-thiết, cũng phải chết về sự yêu-thương đó.

Xưa Ê-li-ê-se phụng mạng Áp-ra-ham đi kiếm vợ cho Y-sác, thì có cầu-nguyện Đức Chúa Trời chỉ cho mình trang thiếu-nữ mà Ngài chọn cho Y-sác (Sáng 24 : 12-14). Nếu bạn có tinh-thần tin-kính như Ê-li-ê-se, thì Đức Chúa Trời sẽ vui-vẻ và vội-vàng cho bạn gặp người đồng-tâm đồng-chí. Nhứt là chớ để sắc đẹp, tài-học, tiền-của, địa-vị, sự ưng ý vừa mắt lên trên tâm-hồn thánh-khiết, nhu-mì, dịu-dàng, sốt-sắng.

II. Phải chết về sự yêu-thương hèn-thấp. — Hôn-nhơn phải có sự yêu-thương làm nguyên-động-lực. Nhưng sự yêu-thương thiên-nhiên không đủ vì nó mau phai. Khi sắc tàn, tiền hết, tật-nguyền, mất địa-vị, khi những cái bám vào bề ngoài rơi mất, thì sự yêu-thương hạ-cấp không còn nữa. Chỉ vì yêu-thương nhau theo bổn-tánh xác thịt lúc đầu, nên có nhiều gia-đình biến thành địa-ngục, vì tánh-tình của vợ chồng xung-đột nhau như nước với lửa vậy.

Muốn đầy, phải vơi trước. Muốn sống, phải chết trước. Phải đóng đinh sự yêu-thương thiên-nhiên vào Thập-tự-giá, thì mới nhận được «sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh» (Rô 5 : 5). Vợ chồng

không được dùng sự giả-dối đối với nhau, không được dùng mưu-chước mà mua lòng nhau, không được dùng sắc đẹp mà lung-lạc nhau (Châm 31:30).

Hỡi bạn thanh-niên, phải tránh tất cả sự yêu-thương nóng lên, thầm-vụng, hoặc với tín-đồ, hoặc với người ngoại-đạo. Sự yêu-thương của hai bạn phải được Đức Chúa Trời, cha mẹ, Mục-sư và Hội-Thánh chánh-thức công-nhận. Kể từ ngày đính-hôn, phải yêu-thương nhau bằng lòng yêu-thương của Đức Chúa Jêsus-Christ — «Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối-cùng» (Giăng 13 : 1). Nếu chưa nhận được lòng yêu của Đức Chúa Trời để đem yêu bạn trăm năm, thì chớ thành-hôn vội, vì như vậy, gia-đình anh chị em chẳng có hạnh-phước thật.

Đối với nhau, phải có cả yêu lẫn thương. Nếu có sự bất-hòa, phải làm hòa ngay. Không có chồng sợ vợ hoặc vợ sợ chồng; nhưng vì danh Chúa, phải dung-chịu và kính-nhường nhau. Thà chịu thua-thiệt vợ hay chồng một chút còn hơn để danh Chúa bị phạm đến nhiều.

III. Phải chết về sự kiêu-ngạo của thế-gian (I Giăng 2: 15-17). — Chúng ta đối với thế-gian ra sao? «Bởi Thập-tự-giá ấy, thế-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế-gian cũng vậy» (Ga 6: 14). Chớ bắt chước thế-gian mà tìm-kiếm hư-danh, hư-vinh (I Phie 1: 24).

Phải bỏ sự ganh-đua vô-ích. Chớ sợ dư-luận. Phải sống theo địa-vị mình. Trong lễ cưới, nên làm đơn-giản để dành tiền hầu việc Chúa và lo cho tương-lai. Nên giữ mực thường, chớ vay nợ để mua tiếng khen là sang-trọng. Làm vậy thật là ngu-dại.

Phải yên phận. Nếu gia-đình mình nghèo, hãy kiếm cách cho sung-túc hơn; nếu không được, cũng chớ phiền-muộn. Chớ lo kiếm tiền đến nỗi xao-lãng thờ-phượng Chúa. Bao nhiêu gia-đình tín-đồ mất phước và tan-nát vì quá ham tiền (Ma 6: 33). Phải biết rằng tiền-bạc chỉ cho ta khoái-lạc, còn hạnh-phước thật do nơi Chúa mà ra.

Phải tìm sự giàu-có đời đời. Trong cõi thiêng-liêng, chúng ta có dịp-tiện làm giàu vô-hạn như nhau. Mỗi ngày phải gởi về Thiên-đàng một vật gì quí-báu, như tiền dâng cho Chúa, lời nói nhơn-hậu và lời cầu-nguyện, vân vân. Phải nhớ rằng trong tâm-hồn ta có những nguồn giàu-có vô-hạn, tức là sự yêu-thương nhau, sự hi-sinh, sự săn-sóc và nâng-đỡ nhau (II Phie 1: 5: 11). — *Một người đã lập gia-đình.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

1.—An-ne (I Sa 1: 10-14). 2.—II Sa 1: 12. 3.—Sa-lô-môn (I Vua 4: 34). 4.—Vì thấy Ê-li lúc người được cất lên trời (II Vua 2: 9-10). 5.—Dân Phi-li-tin (I Sử 10: 1). 6.—Ê-xê-chia (II Sử 29: 1). 7.—Vua Si-ru (E-xơ-ra 1: 7). 8.—Nê-hê-mi 13: 31. 9.—Hợp-phấn-điệp (Gióp 42: 14). 10.—Vua Lê-mu-ên (Châm 31: 1).

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

11.—Khi đuổi theo Gia-cốp, La-ban đóng trại ở đâu?

12.—Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt-qua ngày nào, tháng nào?

13.—Đâu chép: «Chớ mặc mình bằng áo dệt nhiều thứ chỉ?»

14.—Quan-trưởng của chi-phái Nép-ta-li đứng chia xứ tên là gì?

15.—Đoạn nào chép «A-men!» 12 lần?

16.—«Ết» nghĩa là gì?

17.—Ai làm quan xét sau Ê-lôn?

18.—Ba con trai đầu của Y-sai tên là gì?

19.—Ai làm đầu linh thị-vệ của Đa-vít?

20.—Ai làm vua bảy ngày tại Tiệt-sa?

BÍ-QUYẾT ĐƯỢC TOÀN-THẮNG

«Luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết»
(Rô-ma 8 : 2)

Có nhiều con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời đã đọc câu Kinh-Thánh nầy nhiều lần, nhưng không hề được lẽ thật của câu nầy ban phước cho. Chính đời sống của họ đã làm chứng như thế, vì tín-đồ nào đã được Đức Thánh-Linh dắt-đưa vào sự từng-trải của thơ Rô-ma đoạn 8, thì phải toàn-thắng. Tiếng kêu tuyệt-vọng phát ra từ thơ Rô-ma đoạn 7 và cũng tiêu-tan ở đó, vì đến đoạn 8 thì Đức Thánh-Linh làm thực-hiện trong chúng ta những hạnh-phước mà chúng ta được hưởng trong Đấng Christ.

Sự sống của bổn-ngã đã bị chiến-thắng bởi Đức Thánh-Linh ngự trong chúng ta. Những thói quen và cử-chỉ của xác-thịt tự-nhiên phải thôi, cũng như lá vàng từ thân cây rơi xuống nhằm tiết xuân, lúc nhựa mới tràn vào mỗi nhánh lớn, nhánh nhỏ.

Nhiều người cố nhờ nghị-lực của xác-thịt để thắng sự sống của bổn-ngã, tỉ như tín-đồ Ga-la-ti; Phao-lô gởi thơ cho họ, nói rằng: «Sao anh em ngu-muội dường ấy? Sau khi đã khởi-sự nhờ Đức Thánh-Linh, nay sao lại cậy xác-thịt mà làm cho trọn?» (Ga 3: 3). Khởi-đầu của đời sống thiêng-liêng chúng ta chắc không do bổn-ngã, nhưng do sự hành-động của Đức Thánh-Linh—«Ấy là Thần-Linh làm cho sống, xác-thịt chẳng ích chi» (Gi. 6:63). Thơ Phi-líp 1 : 6 có lời hứa rằng: «Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus-Christ.»

Cố phân-rẽ với thế-gian, cố chết về bổn-ngã, đó chỉ là một phương-pháp khổ-hạnh; cố-nhiên không phải là phương-pháp của Đức Chúa Trời. Sứ-đồ Phao-lô biết một phương-pháp để phân-rẽ và chết về thế-gian; phương-pháp ấy đã thực-hiện trong đời ông, nhưng không phải là sự gắng sức riêng của ông, vì ông nói rằng: «Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về Thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, bởi Thập-tự-giá ấy, thế-gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế-gian cũng vậy» (Ga 6 : 14).

Hãy chú-ý : Phao-lô nói rằng ấy là bởi Thập-tự-giá mà ông chết về thế-gian và thế-gian đối với ông cũng vậy. Bởi sự hiệp một sanh-động với Đấng Christ, ông được cất lên trên thế-gian và thế-gian không thấy ông nữa. Đó là «luật-pháp của Thánh-Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ buông-tha tôi khỏi luật-pháp của sự tội và sự chết.»

Kinh-Thánh chẳng dạy rằng phải phân-rẽ với thế-gian trước rồi mới hiệp một với Đấng Christ; nhưng dạy rằng hiệp một trước, phân-rẽ sau. Ở Ga-la-ti 5 : 16 chép : «Chớ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt, thì anh em sẽ có thể bước đi theo Thánh-Linh ;» nhưng chép: «Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt.»

Kìa, một vương-tử cưới một thiếu-nữ nghèo-hèn làm vợ. Chẳng bao lâu, do sự chung sống với vương-tử, nàng sẽ thay-đổi hết thói quen và cử-chỉ đến nỗi không ai còn nhận thấy nàng từ nơi thấp-thỏi mà ra nữa. Tạ ơn Đức Chúa Trời, cũng một thể ấy, «chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn-xem vinh-hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3 : 18).

Hỡi anh em yêu-dấu bởi nhìn-xem, bởi tin-cậy lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, thì chúng

ta được biến-hóa. Khi chúng ta dấy lên cao đề bước đi cùng Ngài trong sự sống mới, lại có thể hiểu-biết «sự giàu-có của ân-điển Ngài» và «sự giàu-có của vinh-hiển Ngài,» thì chúng ta bèn nếm-trải những quyền-năng của thế-giới hầu đến (tức là 1.000 năm bình-an). Lúc đó quyền-phép biến-cải của Đấng yêu-thương sẽ buông-tha chúng ta khỏi sự nắm-giữ của thế-gian. Rồi «khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài» (I Gi. 3: 2). «Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiển Ngài, y theo quyền-phép Ngài có để phục muôn vật» (Phil. 3: 21).

CẦN NGƯỜI BIẾT CẦU-NGUYỆN!

MỘT vị Mục-sư nay đã quá-cố, có viết rằng:

Hơn 35 năm trước, tôi đương theo học trường cao-đẳng, có dự một Hội-đồng Linh-tu rất lớn. Hội-đồng nầy mỗi năm họp một lần. Cùng với mấy bạn đồng-học, tôi đến dự một buổi giảng của một giáo-sĩ trứ-danh ở miền nam châu Phi. Tôi không nhớ ông đã giảng đề-mục nào, cũng không nhớ nhà-thờ hôm ấy đông người đến chừng nào.

Nhưng tôi không thể nào quên buổi tối đó, vì có một điều, chỉ một điều thôi, ghi rõ-rệt vào trí-nhớ của tôi. Ông giáo-sĩ gầy-ốm, trịnh-trọng và nghiêm-nghị đứng trước hội-chúng như một người đương có gánh nặng đè trên linh-hồn mình. Ông đứng thẳng, sốt-sắng, giơ ngón tay chỉ lên trời mà la rằng:

— Cần người biết cầu-nguyện!

Tôi không hề quên lời đó. Nó có một hiệu-lực tràn-ngập lòng tôi. Tiếng kêu-gọi ấy như một lời quở-trách, cứ vấn-vương tâm-trí tôi đương khi tôi viết đây. Tôi đã nghe nhiều nhà truyền-đạo trứ-danh, tôi cũng nghe chính giáo-sĩ nầy giảng nhiều lần, nhưng chỉ có một lời nầy kích-thích linh-hồn tôi mạnh-mẽ hơn hết. Tôi đã từng dự những buổi hòa-nhạc hùng-hồn hơn hết, nhưng tôi chưa hề thấy mình được phấn-khởi bằng khi nghe lời kêu-gọi phải cầu-nguyện đó. Tôi gặp bất luận quyển sách nào nói về sự cầu-nguyện thì cũng đọc ngay, nhưng trừ ra quyển «LINH-LỰC DO CẦU» thì chưa có quyển nào cảm-động linh-hồn tôi bằng lời nhà giáo-sĩ nói như sấm-sét vang-động trên kia.

Đến nay, cách hơn 35 năm, lời ấy lại vang-dội trong tâm-trí tôi, tôi không thể thoát khỏi nó cũng như tôi không thể thoát khỏi chính cái bóng của tôi. Như Sứ-đồ Giăng ở cù-lao Bát-mô, tôi nghe một tiếng phán rằng: «Hãy chép,»—và cây viết của tôi liền vâng lời mà chép.

Tôi nghĩ rằng nếu giáo-sĩ kia còn sống với chúng ta bây giờ, thì ông sẽ nói gì? Chắc ông sẽ kêu-gọi càng khẩn-thiết hơn. Lời kêu-gọi ấy lại còn cần-yếu hơn bội phần, vì Hội-Thánh ngày nay có cần cầu-nguyện hơn là làm mọi sự khác.

CÕI ĐỜI ĐỜI SẼ SỬA LẠI HẾT! *(Tiếp theo trang 33)*

yêu-mến Đức Chúa Trời.

Sứ-đồ Phao-lô đã nói một lời toàn-thắng: «Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư-nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh-hiển cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được chỉ là đời đời không cùng vậy» (II Cô 4: 16-18).

«Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi chúng» (Khải 7: 17).

Quĩ Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-đỡ sau đây:

Về tháng Février. — Các ông bà: V-đ-Tho 5.00, Ng-v-Tường 3.00, Một tín-đồ ở Vinh 7.00, Bồng 1.00, Van Mông 5.00, Phán Sung 5.00, B-t-Ba 3.00, Henri Lion-Cerf 5.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Âu-Anh 2.00, Ng-t-Đạo 2.00, Ng-đ-Thục 5.00, Hà-nội 60.00, L-v-Đức 1.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 700.00 (2 lần), Tr-v-Sơn 5.00, Pnom-Pênh 20.00, Bà T. K. 10.00, Lê-Tốn 20.00, Nhận của Nam-hạt 100.00, L-v-Viên 3.00, L-đ-Quang 1.00, Tr-ng-Thanh 1.00, Nhận 10 % của các chi Hội đồng 46.77.

Về tháng Mars. — Các ông bà: Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 670.00, Tr-t-Nho 2.00, Nha-trang 7.30, V-đ-Thọ 5.00, Ng-v-Tường 3.00, Henry Lion-Cerf 5.00, Phán Sung 5.00, B-t-Ba 3.00, Một tín-đồ ở Vinh 7.00, Hà-nội 60.00, Âu-Anh 2.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, Ng-t-Đạo 2.00, V Tiện Fév. và Mars 10.00, P-v-Nghị 1.00, Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 30.00, Ng-đ-Thục 5.00, L-v-Đức 1.00, Bà Ti ục bai 4.00, Khâu ở Rạch-giá 10.00, V-t-Đoán 5.00, Ng-v-Cường 75.00, Ng-v-Tỷ 10.00, cô Hường, Biên-hòa 10.00, Bà Tươi 5.00, Trung-hoa ở Chợ-lớn 100.00, Một chấp sự ở Sadec 10.00, L-Tốn 20.00, Nhận Hội-đồng Nam-hạt 274.00, Tỷ đóng về Hội-đồng 2.00, Đào-Lạc Fév. và Mars 2.00, Dâng về đặc-biệt bất thường 100.00, L-v-Viên 3.00, Tr-ng-Thanh 1.00, Nhận 10 % của các chi Hội đồng 37.12. — *Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thủy.*

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-đỡ sau đây:

Về tháng Mars — Các ông bà: L-v-Viên 2.00, Ng-v-Tường 7.00, V-đ-Thọ 2.00, L-v-Viên (dâng thêm) 5.00, Tr-v-Cần 2.00, Ng-v-Bồng 2.00, Phán Sung 1.00, Xuân-Sinh 1.00, Giáo Thục-Hải 4.00, Hội-trưởng L-v-Thái 120.00, Hội-Thánh Hà-nội 13.35, Hội-Thánh Sơn-la 1.90. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thọ.*

Thánh-thơ Công-hội xin cám ơn các ông bà đã giúp-đỡ dưới đây:

Bà cụ Xuân Sinh 1.00, Ông Văn-Mông 2.00, Ông bà Võ van-Thân 5.00, Ông bà Âu-dăng-Trình 1.00, Bà cụ Xuân-Sinh 1.00, Cô Tôn-nữ-thị-Hòa 0.50; Các Hội-Thánh Yên-bay 1.50, Ninh-giang 5.00, Hoành-nhi 5.00, Hải-phòng 8.00, Rạch-giá 7.00, Vientiane 1.00, Tam-kỳ 3.00. — *Tôn thất-Thủy.*

HỘP THƠ

Xin cám ơn các quí-vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây:

Các ông: P-x-Tứ 3.10, Ng-h-Phiên 6.60 và 4.10, Đ-t-Ấp 2.00, Ph-s-Kiểm 9.00, Ng-th-Mân 14.10, Ph-Hảo 40, Tr-v-Quân 1.00, Ph-x-Kiểm 5.00, T-th-Thủy 3.00, Ng-h-Phiên 8.80, Ng-x-Nhương 0.20, Ban làm chứng Hội-Thánh Hanoi 135.50, Lê-Hưu 40.00, Ph-d-Hinh 5.30, T-th-Thủy 235.00 và 200.00, H-k-Luyện 2.00, Đ-t-Ấp 2.60, Đ-đ-Thống 1.80, 5.60 và 4.00, Địa-hạt Bắc-kỳ 8.00, Ng-v-Quảng 7.20, Tín-đồ ở Ninh-bình 2.10, L-kh-Lưu 6.00, Đ-v-Cẩn 5.60, Th-v-Nghĩa 9.00, Trà-Long 20.00, Tr-đ-Lan 6.50, H-v-Thịnh 2.00, Tr-v-Chiêu 12.30, Ng-t-Lộc 6.70, Ng-Tứ 3.90, Ph-v-Tranh 3.20, H-v-Thịnh 5.20, L-kh-Chấn 6.70, H-k-Luyện 20.00, L-kh-Lưu 2.00, D-Thúc 3.00, Ng-h-Phiên 6.00, Ng-v-Quảng 7.00, Trà-Long 25.44, H-ng-Nghi 3.00, Ph-s-Kiểm 3.00, Ng-v-Phán 5.10, Ph-v-Phùng 0.60, Ng-v-Nhung 15.79, H-Tiến 1.00, Ng-Đích 3.40, L-đ-Tố 1.10, Ng-x-Hảo 3.00, L-ng-Anh 6.00, Đ-v-Khánh 3.00, H-t-Vân 6.00, Ng-v-Phú 6.00, L-Chấn 20.00, Ng-x-Ba 5.00, Âu-t-Bình 3.00, Ng-x-Nhương 2.00, V-d-Chính 18.00, Đ-t-Ấp 5.10, Âu-d-Trình 12.00, Tr-th-Tân 5.00, Ph-v-Phùng 7.20, V-t-Hạnh 9.70, Đ-th-Thang 5.80, Tr-th-Quang 12.00, Paul Richardson 65.00, L-Chấn 8.00, Ng-x-Nhương 10.00, Ng-v-Thìn 14.00, ông Mưu 3.50, Đ-th-Mưu 21.20, Ph-s-Kiểm 10.00, L-v-Nên 3.00, V-v-Tranh 3.00, L-v-Mão 2.50, Ph-s-Kiểm 3.00, ông Quảng 8.50, Ph-h-Trực 3.00, Đ-nh-Dẫn 3.00, Ng-h-Đính 3.00, Tr-Mai 8.00, V-v-Tranh 1.00, Tr-d-Lan 1.00, Ph-v-Hiền 3.00, V-t-Hạnh 6.40, Ng-h-Phiên 10.00, V-v-Tranh 2.70, H-m-Ý 5.00, A-t-Bình 15.00, Ng-th-Mân 3.00, M. Đông đăng nhà-in 2.00, Ng-Đăng 3.00, H-Tiến 5.00, Đ-t-Ấp 5.00, Ph-v-Hiền 17.00, Ng-v-Quảng 27.00, Ng-b-Nghệ 8.00, Th-v-Nghĩa 7.00, Ph-v-Thân 3.00, Ph-v-Phó 20.10, Tr-d-Lan 1.50, Tr-tr-Thực 3.70, Ng-h-Thịnh 5.00, L-v-Mão 11.42, Ng-h-Phiên 15.00, Đ-đ-Thống 6.10, Đ-v-Miếng 1.00, A-th-Bình 6.00, H-d-Tứ 30.00, Ng-Đăng 3.00, Nguyễn-Nhương 7.50, Tr-v-Chiêu 4.20, Ph-v-Vĩnh 20.00, Ng-x-Điềm 7.00, Tr-nh-Tuân 3.00. — (10-5-41).

[illegible]

[illegible]

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT

1 quyển [illegible] 10 quyển [illegible] 100 quyển 22.00

CŨ NHẤT MÀ MỚI NHẤT

10 quyển [illegible] 100 quyển 8.00

THẾ-GIỚI ĐI ĐÂU?

10 quyển 1.00 100 quyển 8.00

VIỆC ĐẦU NHỨT

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

TẠI SAO TÔI THEO ĐẠO ĐỨC CHÚA JÊSUS

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

NÓI LƯỢC ĐẠO-LÝ CHÚA JÊSUS

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

GỠ LƯỚI SA-BÁT I và II

10 quyển 1.20 100 quyển 10.[illegible]

SỐNG HAY CHẾT

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÊM

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

THƠ-THÁNH NỐT-ĐƠN

[illegible]

1 quyển [illegible]

GIẢI-NGHĨA SÁNG-THẾ KÝ I và II

1 quyển [illegible]

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI KÝ

1 quyển [illegible]

GIẢI-NGHĨA RÔ-MA

1 quyển 1.30

GIẢI-NGHĨA ĐA-NI-ÊN

1 quyển 1.30

Thơ từ và tiền bạc, xin gởi cho: Ông Mục-sư Trần-văn-Đệ Quản-lý Nhà-in, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, — Hà-nội

---

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941, Imp. Évangélique, 1 Rue Nguyễn-Trãi, Hanoi — Le Gérant: Trần-văn-Đệ

Tirage [illegible] exemplaires